

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2023

Người được ủy quyền công bố thông tin

Họ và tên: Lê Văn Tiến

Chức danh: Trợ lý TGD

Số điện thoại: 0935.950.599

Fax: (84-234) 3 891.838

Thừa Thiên Huế, tháng 3 năm 2024



CẢNG CHÂN MÂY



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY
Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc,
tỉnh Thừa Thiên Huế
Tel: (84-234) 3 891.841; Fax: (84-234) 3 891.838
Website: www.chanmayport.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY
Năm báo cáo: 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300515171
- Vốn điều lệ: 324.054.150.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 324.054.150.000 đồng
- Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Số điện thoại: (84-234) 3 891.841; - Số fax: (84-234) 3 891.838;
- Website: www.chanmayport.com.vn; - Mã cổ phiếu: CMP

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Bến số 1 – Cảng Chân Mây được bắt đầu khởi công xây dựng vào ngày 25/3/2001, đến ngày 19/5/2003, công trình Bến số 1 được Cục Hàng hải Việt Nam công bố hoàn thành và cho phép đón tàu biển trong và ngoài nước có trọng tải lên đến 30.000DWT.

- Ngày 22/4/2003, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế có Quyết định số 1048/QĐ-UB giao cho Ban Quản lý dự án Chân Mây trực tiếp điều hành Cảng Chân Mây với tổng số cán bộ công nhân viên lúc đó khoảng 70 người;

- Ngày 07/12/2006, UBND tỉnh đã ra Quyết định số 2789/QĐ-UB về việc chuyển đổi Ban Quản lý dự án Chân Mây thành Cảng Chân Mây.

- Ngày 12/01/2007, căn cứ Thông báo số 10/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ đồng ý về việc chuyển giao Cảng Chân Mây cho Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam, đến ngày 28/09/2007, sau khi hoàn thành các thủ tục HĐTV Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam đã có Quyết định số 3128/QĐ-CNT-TCCB-LĐ về việc thành lập Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây;

- Công ty cổ phần Cảng Chân Mây được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển

Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây, Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy thành Công ty cổ phần;

- Công ty cổ phần Cảng Chân Mây bắt đầu đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 26/6/2015 theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300515171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 28/11/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 25/01/2022;

- Công ty được cấp chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu vào ngày 01/12/2015, lần thứ 2 vào ngày 15/11/2017;

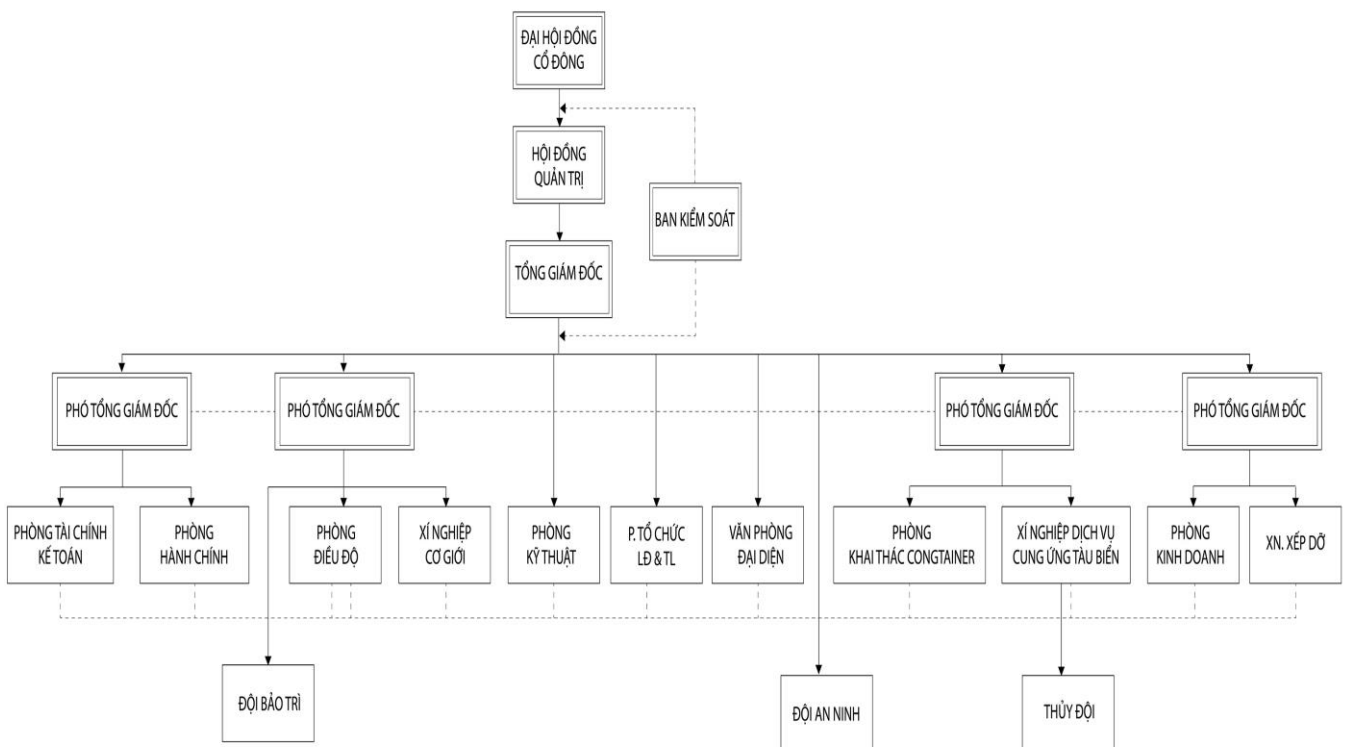
- Cổ phiếu của công ty được chính thức đưa vào giao dịch trên thị trường Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 15/02/2016 và đã được chấp nhận bổ sung đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu CMP thêm 1.543.115 cổ phiếu vào ngày 28/11/2017;

- Mã chứng khoán: CMP.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc;

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.





NGÀNH NGHỀ KINH DOANH MAIN SERVICES

- Khai thác, xếp dỡ hàng tổng hợp và Container
- Dịch vụ cầu bến
- Dịch vụ kho bãi
- Tàu khách du lịch
- Dịch vụ tàu lai
- Vận tải thủy bộ
- Cung cấp nhiên liệu
- Dịch vụ sửa chữa
- Dịch vụ Logistic
- Các dịch vụ khác
- Handling services (General cargo and container cargo)
- Wharfing services
- Storage and warehouses services
- Cruise ship services
- Towage services
- Road and waterway transport
- Fuel supply
- Repairing services
- Logistics services
- Other marine services



CÁC XÍ NGHIỆP TRỰC THUỘC

ENTERPRISES

XÍ NGHIỆP CƠ GIỚI

MECHANICAL ENTERPRISE



XÍ NGHIỆP XẾP DỠ

STEVEDORING ENTERPRISE



XÍ NGHIỆP DỊCH VỤ CUNG ỨNG TÀU BIỂN

SHIP SERVICES BUSINESS ENTERPRISE



Để hoàn thiện dịch vụ và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của quý khách hàng khi đến với Cảng Chân Mây, chúng tôi đã và đang triển khai các dịch vụ Cung ứng Hàng hải: Xăng dầu, dầu nhớt các loại, điện, nước ngọt,... cho tất cả các phương tiện thủy bộ khi đến Cảng.

In order to improve our services and meet customer's needs, we are available to supply all marine services: bunker supplies (IFO, MDO, MGO), fresh water... for all transport means.

Please contact:

Tel: (84) 234.3891841(113)



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

TARGETS OF DEVELOPMENT

TÀU CONTAINER
CONTAINER SHIPS

XÂY DỰNG KHU DEPOT
DEPOT BUILDING

TÀU HÀNG CÓ TRỌNG TẢI LỚN
BIG CARGO SHIPS

TÀU DU LỊCH
CRUISE SHIPS

NÂNG CAO DỊCH VỤ KHAI THÁC CẢNG
PORT OPERATIONS IMPROVING

PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ LOGISTICS
LOGISTICS SERVICES DEVELOPING



6. Các rủi ro

- Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:
- + Rủi ro về kỹ thuật: Sự cố hỏng hóc thiết bị, phương tiện, cầu bến...;
- + Rủi ro bất khả kháng: Dịch bệnh, thiên tai, bão lũ, cháy nổ, chiến tranh...;
- + Các rủi ro khách quan khác: Chính sách, tiền tệ, đối thủ cạnh tranh....

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023:

+ Sản lượng hàng hóa thông qua năm 2023 đạt 3.956.537 tấn, tăng 14% so với cùng kì năm 2022 (3.469.639 tấn), đạt 87,9% kế hoạch năm 2023.

+ Tổng doanh thu năm 2023 đạt 229.583 triệu đồng (trong đó doanh thu các dịch vụ đạt 227.424 triệu đồng, doanh thu tài chính đạt 2.136 triệu đồng), tăng 24,6% so với cùng kì năm 2022 (184.205 triệu đồng), đạt 96,5% kế hoạch năm 2023.

+ Lợi nhuận trước thuế là -7.388 triệu đồng;

+ Tổng số lượt tàu ra vào cảng đạt 614 lượt tàu, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 49,03% (năm 2022 đạt 412 lượt tàu). Trong đó, tàu container đạt 65 lượt, tàu du lịch đạt 24 lượt với 51.512 lượt du khách và thuyền viên (năm 2022, tàu du lịch đạt 4 lượt cập Cảng với 848 lượt du khách và thuyền viên). Sở dĩ lượt tàu cập Cảng trong năm 2023 tăng đột biến là do có sự thay đổi trong cơ cấu hàng hóa. Hàng nội địa chuyên chở bằng tàu cỡ vừa và nhỏ tăng mạnh, trong khi đó hàng xuất khẩu chuyên chở bằng tàu hàng cỡ lớn giảm đã dẫn đến lượt tàu tăng đáng kể nhưng tỷ lệ tăng trưởng hàng hóa không tương ứng;

+ Mặc dù chỉ tiêu lợi nhuận âm nhưng khoản nộp ngân sách trong năm của công ty là 913 triệu đồng đạt 182,6% so với kế hoạch giao (500 triệu đồng) và tăng hơn 18,9% so với cùng kỳ năm 2022 (768 triệu đồng);

+ Tổng số lao động bình quân là 321 người, đạt 100% so với kế hoạch đề ra và bằng 104,9% so với năm 2022 (306 người).

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2023:

| Stt | Nội dung | ĐVT | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | So với KH năm 2023 |
|-----|----------------------|------------|-------------------|--------------------|--------------------|
| 1 | Sản lượng TQ | Tấn | 4.500.000 | 3.956.537 | 87,9% |
| 2 | Doanh thu từ SXKD | Triệu đồng | 238.000 | 227.424 | 95,6% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 1.218 | -7.388 | |
| 4 | Nộp ngân sách | Triệu đồng | 500 | 913 | 182,6% |
| 5 | Lao động | Người | 321 | 321 | 100,0% |

Nhìn chung, hầu hết các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh trong năm 2023 đều tăng so với năm 2022 nhưng lại không đạt được kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, Công ty lại lỗ 7.388 triệu đồng trong năm sản xuất kinh doanh 2023, chủ yếu xuất phát từ một số nguyên nhân sau:

- Doanh thu của Công ty tập trung giảm sâu tại các dịch vụ có tỷ suất lợi nhuận cao như xếp dỡ hàng dăm gỗ (giảm hơn 23 tỷ đồng tương đương tỷ lệ 30%), hàng titan, đồng thời tăng vào các dịch vụ hiện có giá vốn cao hay tỷ suất lợi nhuận thấp như xếp dỡ container, kinh doanh xăng dầu hay dịch vụ kho bãi. Ngoài ra, doanh thu hàng hải tăng ở nhóm tàu hàng vận tải nội địa và giảm ở nhóm tàu hàng tuyến vận tải quốc tế nên hiệu quả kinh doanh dịch vụ cầu bến giảm đáng kể. Đây là nguyên nhân lớn và khách quan đến từ việc ảnh hưởng tình hình kinh tế thế giới và thị trường hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Công ty tiếp tục chịu nhiều chi phí lớn như chi phí khấu hao, chi phí lãi vay cho công trình Bến số 2, chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật ban đầu cho dịch vụ container...Cụ thể, Bến số 2 mới đi vào hoạt động từ tháng 7/2021 nên chi phí khấu hao, lãi vay ngân hàng năm 2023 vẫn rất cao (năm 2023 chi phí lãi vay ngân hàng là 18.993 triệu đồng, chiếm 8% tổng chi phí). Với đặc thù của ngành cảng biển là chi phí đầu tư và tái đầu tư rất lớn, thời gian thu hồi vốn dài, những năm đầu khai thác hiệu quả thường thấp và sẽ ổn định tăng trưởng ở thời kỳ sau. Bên cạnh đó, mặt hàng container đang khai thác tại Bến số 2 hiện cần có lộ trình tăng trưởng trong khi chi phí đầu tư ban đầu như thuê thiết bị, hạ tầng kỹ thuật,... phát sinh cao nên năm 2023 doanh thu chưa thể đủ bù đắp chi phí (trong đó chi phí thuê thiết bị và chi phí nhiên liệu là 22 tỷ đồng). Ngoài ra, hiện nay độ sâu Bến số 2 chưa đạt tiêu chuẩn do thiếu vị trí đổ vật chất nạo vét khu nước trước bến nên cỡ tàu tiếp nhận đang bị hạn chế.

- Ngoài ra, công trình Bến số 1 và các thiết bị máy móc của Cảng được sử dụng liên tục trong hơn 20 năm qua nên đã cũ, hư hỏng liên tục dẫn đến phát sinh lớn chi phí duy tu sửa chữa thường xuyên nhằm đảm bảo chất lượng và an toàn khi hoạt động. Với tình hình tài chính hạn chế hiện nay, Công ty không thể tăng cường trang thiết bị xếp dỡ và các tiện ích bằng cách tự đầu tư khai thác. Chi phí thuê ngoài ngày càng tăng đã ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Ngoài những nguyên nhân đó, Công ty vẫn hoạt động tốt trên tất cả các khía cạnh hoạt động khác, cụ thể:

+ Ngành du lịch tàu biển bắt đầu hoạt động trở lại, mang lại doanh thu cho Công ty. Số lượt tàu du lịch, số hành khách và thuyền viên đến Cảng tăng cao. Đây là tín hiệu đáng mừng đối với Cảng trong việc cung cấp dịch vụ du lịch tàu biển.

+ Công tác chăm sóc khách hàng truyền thống lẫn việc tăng cường xúc tiến, trao đổi thông tin với khách hàng, đối tác tiềm năng đã được thực hiện tốt, trong năm, Công ty cũng đã linh động điều chỉnh chính sách giá hợp lý nhằm đảm bảo

quyền và lợi ích của đôi bên khi thị trường có nhiều biến động. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch chưa đánh giá hết được các yếu tố thuận lợi, nguy cơ tiềm ẩn của thị trường nên thực thi kế hoạch chưa đạt kết quả cao.

+ Công tác điều độ đảm bảo tốt nhiệm vụ vai trò được phân công, đảm bảo đúng vị trí là đầu mối điều phối công việc trong hoạt động sản xuất từ khâu cập nhật thông tin lịch tàu, điều động tàu thuyền cập và rời bến, điều phối nhân lực thiết bị làm hàng ... trong quá trình tác nghiệp tại Bến 01 và Bến 02.

Hoạt động khai thác Container là một lĩnh vực mới nhưng đã có bước tiến triển đáng kể, thu hút một số hãng tàu và khách hàng qua Cảng, dần tạo niềm tin và khẳng định vị thế về hàng container tại Cảng Chân Mây. Công ty cũng đã phối hợp với Ban quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh tổ chức thành công Hội nghị kết nối hãng tàu với doanh nghiệp. Qua đó, tăng cường công tác truyền thông về lĩnh vực khai thác hàng container tại Cảng. Đồng thời tận dụng lợi thế về chính sách hỗ trợ của tỉnh để kết nối với các hãng tàu tiềm năng, đưa hàng container đến với Cảng Chân Mây. Bên cạnh đó, công ty cũng đã đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ khai thác hàng container để đưa vào khai thác phục vụ sản xuất, đáp ứng nhu cầu khách hàng. Tuy nhiên, nguồn tài chính Công ty hiện vẫn còn hạn chế để đầu tư thiết bị nhằm đảm bảo năng suất xếp dỡ; chuyên môn kỹ thuật của công nhân tham gia xếp dỡ vẫn còn chưa thật sự thuần thục do đây là mặt hàng mới; hệ thống kho bãi vẫn chưa đáp ứng nhu cầu; chưa có khu kiểm tra sửa chữa container... Bên cạnh đó, thị trường hàng container nội địa 6 tháng cuối năm giảm sút rõ rệt do sự đóng băng của thị trường, hàng tồn kho các nhà máy trên địa bàn còn nhiều.

+ Công tác kiểm soát tải trọng tại cảng biển thực hiện đúng theo quy định về kiểm soát tải trọng, đảm bảo phương tiện ra vào Cảng luôn tuân thủ quy định về kiểm soát tải trọng. Hệ thống VASSCM vận hành tốt, phối hợp với Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Chân Mây kiểm soát hàng hóa tại khu vực Cảng biển. Trong năm, Cảng tổ chức tiếp nhận 222.442 lượt xe ra vào Cảng làm hàng, tăng 15.184 lượt so với 2022.

+ Dịch vụ cung ứng xăng dầu trong năm qua được triển khai tốt, doanh thu dịch vụ này vượt kế hoạch năm 2023. Công tác kết toán tàu được thực hiện khá tốt, tổng hợp đầy đủ hồ sơ chứng từ để làm cơ sở thanh quyết toán khi tàu kết thúc làm hàng; Hoạt động dịch vụ lai dắt cũng đã đáp ứng nhu cầu cho tàu ra vào cảng an toàn và đều có số lượt lai dắt vượt so với năm 2022

+ Công tác xếp dỡ của Công ty luôn đảm bảo năng suất, giải phóng tàu nhanh, đảm bảo an toàn tuyệt đối khi làm hàng, đội ngũ cán bộ công nhân viên tác nghiệp đều được đào tạo về mặt chuyên môn, bố trí phù hợp theo từng vị trí công việc, thường xuyên được huấn luyện An toàn vệ sinh lao động, nâng cao nhận thức, đảm bảo công tác xếp dỡ hàng hóa diễn ra an toàn.

+ Thiết bị xếp dỡ của cảng đều có niên hạn sử dụng nhiều năm, tần suất khai thác lớn nên tuổi thọ thiết bị giảm nên để phục vụ tốt hoạt động khai thác hàng hóa tại cảng, công tác quản lý kỹ thuật, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị luôn được công ty đặt lên hàng đầu.

+ Công ty cũng luôn duy trì thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra các điều kiện an toàn của công cụ xếp dỡ, phương tiện trang thiết bị để có phương án xử lý kịp thời đảm bảo công tác khai thác được liên tục.

+ Công tác vận hành, bảo dưỡng thiết bị và dây chuyền sản xuất được đơn vị tiến hành chặt chẽ, định kỳ, hiệu quả. Công nhân vận hành luôn tuân thủ đúng quy trình, nâng cao trách nhiệm bảo vệ thiết bị. Công tác giám sát “Quy trình khai thác cầu bến” được thực hiện chặt chẽ đảm bảo an toàn cho cầu bến, đồng thời đảm bảo an toàn cho tàu cập và rời bến.

+ Công tác tài chính kế toán luôn được thực hiện đúng nghiệp vụ theo quy định của Nhà nước về chính sách, luật kế toán. Các báo cáo quyết toán luôn rõ ràng, chính xác và thuyết minh cụ thể các chỉ tiêu tài chính, được các đơn vị kiểm toán đánh giá cao. Các số liệu phục vụ công tác công bố thông tin theo quy định được bảo đảm chính xác, kịp thời, trung thực.

+ Công tác công bố thông tin được thực hiện kịp thời, đảm bảo tính công khai và minh bạch.

+ Công tác tổ chức đã được thực hiện tốt, năm qua Công ty đã tổ chức thành công Hội nghị tổng kết năm 2022 và Hội nghị người lao động năm 2023, Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và 03 Đại hội đồng cổ đông bất thường. Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội Công đoàn Công ty Cảng Chân Mây khóa VI, nhiệm kỳ 2023-2028; Kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Cảng Chân Mây (19/5/2003-19/5/2023). Tổ chức thành công Hội nghị kết nối hãng tàu với doanh nghiệp nhằm quảng bá hình ảnh, dịch vụ của Công ty đến với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Tuy vậy, tình hình tài chính của Công ty hiện vẫn đang trong tình trạng thiếu vốn cho đầu tư thiết bị, công cụ, dụng cụ xếp dỡ cũng như hệ thống kho bãi...nên rất khó thu hút các khách hàng mới đến với Cảng Chân Mây.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

2.1. Ông Dương Bá Hòa

| | |
|------------------|------------------------------|
| Chức vụ hiện tại | : Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| Ngày sinh | : 08/12/1964 |
| Giới tính | : Nam |
| Quốc tịch | : Việt Nam |

Quê quán : Tam Phú, Tam Kỳ, Quảng Nam
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 0 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 10.008.825 cổ phần chiếm 30,89% vốn điều lệ.

2.2. Ông Huỳnh Văn Toàn

Chức vụ hiện tại : Tổng giám đốc, thành viên HĐQT
 Ngày sinh : 15/08/1975
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Lộc An, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 6.300 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 7.777.300 cổ phần chiếm 24,00% vốn điều lệ.

2.3. Ông Nguyễn Tiến Đạt

Chức vụ hiện tại : Thành viên chuyên trách HĐQT
 Ngày sinh : 12/05/1973
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Hồng Châu, TP Hưng Yên, Hưng Yên
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế - Chuyên ngành Tài chính
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 0 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 7.777.300 cổ phần chiếm 24,00% vốn điều lệ.

2.4. Bà Hồ Hoàng Thi

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
 Ngày sinh : 14/04/1978
 Giới tính : Nữ
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Lộc An, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ quản lý kinh tế
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 6.615 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 3.240.500 cổ phần chiếm 10,00% vốn điều lệ.

2.5. Ông Trần Văn Phong

Chức vụ hiện tại : Thành viên chuyên trách HĐQT
 Ngày sinh : 25/03/1965
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Phú Bình, TP Huế, Thừa Thiên Huế
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 8.295 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 3.240.500 cổ phần chiếm 10,00% vốn điều lệ.

2.6. Ông Ngô Khánh Toàn

Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng
 Ngày sinh : 18/10/1979
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Lộc Điền, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Kế toán
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.995 cổ phần

2.7. Ông Nguyễn Thành Công

Chức vụ hiện tại : Phó tổng giám đốc
 Ngày sinh : 28/02/1976
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Triệu Hòa, Triệu Phong, Quảng Trị
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.890 cổ phần

2.8. Ông Lê Chí Phai

Chức vụ hiện tại : Phó tổng giám đốc
 Ngày sinh : 21/07/1979
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Lộc Điền, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - QTKD, Tài chính NH
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 2.625 cổ phần

2.9. Ông Nguyễn Văn Chương

Chức vụ hiện tại : Phó tổng giám đốc
 Ngày sinh : 02/3/1981
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Thủy Phương, Hương Thủy, T.T Huế
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ giới hóa xếp dỡ
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.890 cổ phần

2.10. Ông Phan Tuấn Anh

Chức vụ hiện tại : Trưởng ban kiểm soát
 Ngày sinh : 14/1/1981
 Giới tính : Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Thủy Phù, Hương Thủy, T.T Huế
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Kế toán
 Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.680 cổ phần

- **Những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023:** Không có.

- Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách đối với người lao động

+ Tổng số lao động của công ty tính đến cuối tháng 12 năm 2023 là 330 người (bao gồm của người quản lý) trong đó có 59 lao động nữ, 100% lao động đều có việc làm, cụ thể như sau:

| Stt | Tiêu chí | Số lượng người | Tỷ trọng |
|-----------|--|----------------|----------------|
| I | Theo trình độ lao động | 330 | 100,00% |
| 1 | Trình độ Đại học trở lên | 98 | 29,7% |
| 2 | Trình độ Cao đẳng | 24 | 7,27% |
| 3 | Trình độ Trung cấp | 47 | 14,25% |
| 4 | Trình độ Sơ cấp | 120 | 36,36% |
| 5 | Trình độ lao động phổ thông | 41 | 12,42% |
| II | Theo loại hợp đồng lao động | 330 | 100,00% |
| 1 | Hợp đồng không xác định thời hạn (bao gồm người quản lý công ty) | 255 | 77,27% |
| 2 | Hợp đồng từ 1-3 năm | 70 | 21,21% |
| 3 | Hợp đồng dưới 1 năm | 5 | 1,52% |
| 4 | Hợp đồng thử việc | 0 | 0,00% |

+ Người lao động trong công ty luôn được chú trọng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, được cử tham gia các khóa đào tạo về quản lý, nâng cao nghiệp vụ, huấn luyện kỹ năng an toàn vệ sinh lao động và các kỹ năng hỗ trợ khác... nhằm phục vụ và đáp ứng ngày càng tốt hơn cho công việc và có khả năng thích nghi nhạy bén với môi trường kinh doanh hiện đại và mang tính hội nhập cao, đặc biệt trong lĩnh vực khai thác mới là hàng container.

+ Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước. Công ty cũng luôn đảm bảo trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên, đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ và các điều kiện làm việc an toàn khác. Hàng năm, Công ty áp dụng chế độ khám, kiểm tra sức khỏe tổng quát định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân viên. Năm 2023, thu nhập bình quân lao động đạt 11,33 triệu đồng/người/tháng tăng 3,8% so với năm 2021 (10,92 triệu đồng).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các hạng mục đã hoàn thành trong năm 2023

a. Nhà kho 2500m²: Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 23/08/2023.

b. Nâng cấp bãi chứa hàng container: Đã hoàn thành đưa vào sử dụng giai đoạn 1, khối lượng đã thực hiện được khoảng 85% và đang tiếp tục triển khai các phần còn lại, do ảnh hưởng của khí hậu, áp thấp nhiệt đới mưa nhiều nên phần còn lại sẽ được đưa vào sử dụng cuối năm 2023.

c. Phần mềm quản lý container: Đã hoàn thành cài đặt phần mềm, chuyển giao công nghệ và đưa vào sử dụng.

d. Xây dựng Hàng rào mở rộng kho bãi Bến số 1: Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 28/06/2023.

e. Sửa chữa định kỳ 02 tàu lai: Đã hoàn thành.

f. Mua sắm vật tư thiết bị phục vụ SXKD (cáp thép cần trục): Đã ký hợp đồng với đơn vị cung cấp thiết bị và đang chờ giao hàng. Dự kiến sẽ hoàn thành mua sắm trong năm 2023.

g. Cập nhật cơ sở dữ liệu hiện trạng và đồ án quy hoạch và cơ sở dữ liệu GIS/HUE: Đang chờ cập nhật dữ liệu. Dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2024.

3.2. Các hạng mục không triển khai, hoặc triển khai một phần, chuyển tiếp sang năm 2024

a. Dự án đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây:

- Giai đoạn 1: Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây (giai đoạn 1) đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 30/06/2021 và được Cục Hàng hải Việt Nam công bố mở cầu cảng tại Quyết định số 954/QĐ-CHVN ngày 15/7/2021 cho tàu chở hàng tổng hợp có trọng tải đến 50.000DWT giảm tải, và

Quyết định bổ sung số 847/QĐ-CHHVN ngày 23/06/2022 cho tàu chở container có trọng tải đến 35.000DWT giảm tải (món nước $\leq 9,3\text{m}$).

- Giai đoạn 2: Hiện nay, bước lập thiết kế bản vẽ thi công giai đoạn hoàn thiện đã hoàn thành xuất bản lần 3, báo cáo thẩm tra lần 3 và đang trình Bộ giao thông vận tải thẩm định. Dự kiến thông báo kết quả thẩm định trong tháng 12/2023. UBND tỉnh đã phê duyệt vị trí nhận chìm vật chất nạo vét, công ty đang khẩn trương liên hệ lập hồ sơ điều chỉnh ĐTM và phương án nhận chìm phục vụ công tác nạo vét.

- Hiện nay, đang lập hồ sơ bổ sung công năng tiếp nhận tàu khách du lịch và kiểm định nâng cấp để tiếp nhận tàu 70.000 DWT.

b. Đầu tư xây dựng kho hàng 10.000m² (điều chỉnh thành 02 nhà kho 5.000m²): Công ty thực hiện chuẩn bị hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và tìm kiếm nhà đầu tư liên kết trong năm 2023. Tuy nhiên, do tình hình thực tế, hạng mục này xin tạm dừng thực hiện trong kế hoạch đầu tư năm 2024, có thể chuyển sang những năm sau nữa để ưu tiên nguồn lực cho các hạng mục khác trước.

c. Hạng mục Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng và vũng quay tàu của bến trong (Bến 120m) và hạng mục Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1 - Cảng Chân Mây được chuyển thành hạng mục Nạo vét Bến số 1 - Cảng Chân Mây thực hiện đầu tư năm 2024, trong đó:

- Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1 (năm 2022): được chuyển sang kế hoạch đầu tư năm 2024 do phải lập lại ĐTM, phương án nhận chìm và giao khu vực biển.

- Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (bên 120m): Đã khảo sát, rà quét và ra thông báo hàng hải. Vũng quay tàu đạt độ sâu -10,5m, vùng đậu tàu -5,0m. Trong đó, Vùng quay tàu đã được nạo vét do phạm vi vũng quay tàu trùng với vũng quay tàu của Bến số 2, vùng đậu tàu chưa được nạo vét do chưa có vị trí tập kết vật chất nạo vét. Hiện lập lại ĐTM và các hồ sơ thủ tục để nhận chìm. Chuyển tiếp sang năm 2024 để thực hiện.

d. Thiết lập khu neo chuyển tải hàng tổng hợp, hàng rời cho tàu có trọng tải đến 200.000DWT tại Vịnh Chân Mây: Hiện đang làm các thủ tục để công bố hoạt động. Hạng mục này đối tác liên kết đầu tư sẽ thực hiện.

e. Kiểm định nâng cấp Bến số 2 – Cảng Chân Mây được tiếp nhận tàu hàng có trọng tải đến 70.000 tấn: đang lập hồ sơ kiểm định đánh giá nâng cấp. Dự kiến sẽ hoàn thành quý III/2024.

f. Sửa chữa Hội trường – Nhà ăn ca: Theo kết luận Báo cáo kiểm định chất lượng Hội trường – Nhà ăn ca do đơn vị tư vấn thực hiện thì đảm có xuất hiện vết nứt, tuy nhiên Công ty đã mời tư vấn thiết kế tính toán lại kết cấu thì hạng mục này chưa cần thiết sửa chữa đảm, chỉ sửa chữa các vết nứt của tường.

g. Sửa chữa Bến số 1 – Cảng Chân Mây 2023: Công ty đang tiến hành thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

h. Hệ thống PCCC kho bãi mở rộng: Đang triển khai lập hồ sơ thiết kế theo quy định mới về PCCC, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2024.

i. Sửa chữa Bến số 1 năm 2022: Được điều chỉnh tổng mức đầu tư tại Nghị quyết số 78/NQ-HĐQT ngày 25/10/2023, hiện nhà thầu thi công đang triển khai thi công được 70% khối lượng. Chuyển tiếp thực hiện sang năm 2024 và dự kiến hoàn thành trong quý II năm 2024.

k. Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp Bến số 1: Đơn vị tư vấn đang triển khai lập hồ sơ mời thầu thi công xây dựng công trình.

Tình hình giải ngân các dự án năm 2023

| Stt | Tên dự án | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch thực hiện năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | | Ghi chú |
|-----------|---|-----------------|-----------------------------|--------------------|---------------|--------------------|
| | | | | Thực hiện | Giải ngân | |
| A | Các dự án nhóm B | 848.061 | | | 1.553 | |
| I | Dự án chuyển tiếp | 848.061 | | | 1.553 | |
| | ĐTXD Bến số 2 | 848.061 | | | | |
| 1 | Giai đoạn 1 | 384.270,3 | | | 153 | |
| 2 | Giai đoạn hoàn thiện | 463.790,8 | | | 1.400 | |
| B | Các dự án nhóm C | 58.577 | 32.359 | 21.095 | 17.300 | |
| I | Dự án chuyển tiếp | 30.563 | 22.349 | 17.544 | 13.369 | |
| 1 | Đầu tư xây dựng kho hàng 10.000m ² (điều chỉnh thành 02 nhà kho 5000m ²) | - | - | - | - | Tạm dừng thực hiện |
| 2 | Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (bến 120m) | 4.160 | - | - | - | |
| 3 | Công trình Nhà kho 2500m ² | 7.203 | 3.733 | 3.437 | 2.653 | |
| 4 | Nâng cấp bãi chứa hàng container | 15.000 | 14.517 | 10.481 | 7.006 | |
| 5 | Phần mềm quản lý container | 2.000 | 2.000 | 1.736 | 1.725 | |
| 6 | Xây dựng hàng rào mở rộng kho bãi Bến số 1 | 2.200 | 2.099 | 1.890 | 1.985 | |
| II | Dự án khởi công trong năm | 28.014 | 10.010 | 3.551 | 3.931 | |
| 1 | Sửa chữa định kỳ 02 tàu lai | 4.140 | 4.140 | 3.441 | | |

| Stt | Tên dự án | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch thực hiện năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | | Ghi chú |
|------------------|---|-----------------|-----------------------------|--------------------|---------------|---|
| | | | | Thực hiện | Giải ngân | |
| 2 | Thiết lập khu neo chuyên tải hàng tổng hợp, hàng rời cho tàu có trọng tải đến 200.000 DWT tại Vịnh Chân Mây | 3.500 | - | - | - | chuyển sang KHĐT 2024 |
| 3 | Kiểm định nâng cấp Bến số 2-Cảng Chân Mây được tiếp nhận tàu hàng trọng tải đến 70.000 tấn | 550 | - | | | chuyển sang KHĐT 2024 |
| 4 | Mua sắm vật tư thiết bị phục vụ SXKD (cáp thép cần trục) | 1.950 | 1.950 | 490,1 | | |
| 5 | Sửa chữa Bến số 1 - Cảng Chân Mây 2023 (hệ dầm, bản mặt sàn và bảo vệ đầu cọc) | 10.000 | - | - | - | chuyển sang KHĐT 2024 |
| 6 | Hệ thống PCCC kho bãi mở rộng | 4.112 | 2.056 | 0 | 0 | đang triển khai thực hiện và chuyển tiếp sang KHĐT 2024 |
| 7 | Cập nhật cơ sở dữ liệu hiện trạng và đồ án quy hoạch vào cơ sở dữ liệu GIS/HUE | 262 | 114 | 110 | | |
| 8 | Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp Bến số 1 | 3.500 | 1.750 | 0 | 0 | đang triển khai thực hiện và chuyển tiếp sang KHĐT 2024 |
| C | Sửa chữa lớn TSCĐ | 22.340 | 13.401 | 5.287 | 6.457 | |
| 1 | Sửa chữa Bến số 1 - Cảng Chân Mây (năm 2022) | 13.700 | 13.401 | 5.287 | 6.487 | chuyển tiếp sang KHĐT 2024 |
| 2 | Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1 - Cảng Chân Mây | 8.640 | - | - | - | |
| Tổng cộng | | 928.978 | 45.760 | 26.382 | 25.340 | |

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Tỷ lệ % 22/21 |
|----------------------|-------------|----------|----------|----------|---------------|
| Tổng giá trị tài sản | Tr. đồng | 722.959 | 697.792 | 671.189 | 96,19% |
| Doanh thu thuần | Tr. đồng | 166.939 | 182.472 | 227.424 | 124,64% |
| Lợi nhuận từ SXKD | Tr. đồng | 2.160 | (9.363) | (7.388) | |
| Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | 2.175 | (9.362) | (7.388) | |
| Lợi nhuận sau thuế | Tr. đồng | 1.852 | (9.362) | (7.388) | |

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 |
|---|----------|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán hiện thời | 1,00 | 1,259 | 1,139 |
| + Hệ số thanh toán nhanh | 0,97 | 1,217 | 1,069 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,51 | 0,510 | 0,502 |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 1,05 | 1,041 | 1,006 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn/HTK bq) | 107,2 | 33,7 | 43,1 |
| + Vòng quay tổng tài sản (DT thuần/Tổng TS) | 0,23 | 0,261 | 0,339 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,011 | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,005 | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,003 | | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,013 | | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành là 32.405.415 cổ phần, trong đó có 360.990 cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng, số cổ phần còn lại (32.044.425 cổ phần) được chuyển nhượng theo chủ trương thoái vốn của Chính phủ.

5.2. Cơ cấu cổ đông

| Stt | Danh mục | Số cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------------|---------------------|-------------|--|
| I | Cổ đông lớn | 1 | 32.044.425 | 98,89% | Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy |
| | Cổ đông nhỏ | 256 | 360.990 | 1,11% | |
| | Tổng cộng: | 257 | 32.405.415 | 100% | |
| II | Cổ đông tổ chức | 4 | 32.086.425 | 99,02% | 1. Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (nắm giữ 98,89%). 2. Công ty cổ phần vận tải Hùng Đạt (nắm giữ 0,06%). 3. Công ty CP Thực phẩm An Long (nắm giữ 0,03%). 4. Doanh nghiệp tư nhân Lộc Tụ (nắm giữ 0,03%) |
| | Cổ đông cá nhân | 253 | 318.990 | 0,98% | |
| | Tổng cộng: | 257 | 32.405.415 | 100% | |
| III | Cổ đông nhà nước | 1 | 32.044.425 | 98,89% | Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy |
| | Cổ đông khác | 256 | 360.990 | 1,11% | |
| | Tổng cộng: | 257 | 32.405.415 | 100% | |
| IV | Cổ đông trong nước | 257 | 32.405.415 | 100% | |
| | Cổ đông nước ngoài | 0 | 0 | 0,00% | |
| | Tổng cộng: | 257 | 32.405.415 | 100% | |

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2023, công ty không thực hiện chi trả cổ tức và không diễn ra hoạt động giao dịch mua bán cổ phiếu của CMP. Do đó, năm 2023, Công ty không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Năm 2023, mặc dù doanh thu và sản lượng đều đạt kết quả cao hơn năm 2022 và Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã hoàn thành nhiều chỉ tiêu kế hoạch đề ra, tuy nhiên, mặc dù giảm lỗ nhưng chỉ tiêu lợi nhuận lại âm, cụ thể như sau:

| Stt | Nội dung | Thực hiện 2022 | Kế hoạch 2023 | Thực hiện 2023 | Tỷ lệ (4/2) | Tỷ lệ (4/3) |
|-----|----------------------|-----------------|---------------|----------------|-------------|-------------|
| | | DVT: triệu đồng | | | | |
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| 1 | Tổng doanh thu | 184.205 | 238.000 | 229.583 | 125% | 96,46% |
| 2 | Doanh thu tài chính | 1.730 | 0 | 2.136 | | |
| 3 | Thu nhập khác | 3 | 0 | 23 | | |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | (9.362) | 1.218 | (7.388) | | |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | (9.362) | 974 | (7.388) | | |

- Tổng Doanh thu năm 2023 của công ty đạt 229,5 tỷ đồng, chỉ đạt 96,5% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đã đề ra nhưng lại cao hơn 25% so với năm 2022, lợi nhuận trước thuế đạt âm 7,388 tỷ đồng. Tuy nhiên, quy mô tài sản, vốn sở hữu, hệ số bảo toàn vốn vẫn được giữ ở mức đảm bảo an toàn trong bối cảnh nền kinh tế cả nước lẫn toàn thế giới vẫn đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi tình hình dịch bệnh, chiến tranh và các vấn đề an ninh xã hội khác;

Nhìn chung, năm 2023, dù chỉ tiêu lợi nhuận vẫn âm nhưng công ty vẫn đã giảm được lỗ so với năm 2022, chỉ tiêu doanh thu tăng trong một hoàn cảnh không gian và thời gian phức tạp, chịu nhiều yếu tố tiêu cực tác động như dịch bệnh, chiến tranh và phải chịu lãi vay của dự án Bến số 2, bên cạnh đó, công ty vẫn đảm bảo được phúc lợi cho người lao động và việc đóng góp cho xã hội, đây là sự cố gắng rất lớn trong định hướng và chiến lược của Ban lãnh đạo cũng như của người lao động của công ty.

b. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Hợp tác quốc tế: Mặc dù đang chịu cảnh dịch bệnh nhưng công ty vẫn tiếp tục hợp tác và giữ liên lạc tốt với hãng tàu, đối tác quốc tế, các nhà đầu tư tiềm năng, các hãng du lịch của nước ngoài, đặc biệt đã mở được tuyến container nội địa lẫn hợp tác với tuyến container quốc tế qua đó góp phần gia tăng thương hiệu cho công ty; thu hút được hàng hóa tuyến hành lang kinh tế Đông – Tây. Đặc biệt là hàng khoáng sản của nước bạn Lào;

- Thuyết phục được UBND và HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành ban hành Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND Ngày 07/12/2023 về việc kéo dài thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ của Tỉnh đối với doanh nghiệp, hãng tàu có hàng container xuất nhập qua Cảng Chân Mây. (Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân xuất hoặc nhập hàng hóa bằng container đi/đến Cảng Chân Mây và mở tờ khai tại các Chi cục thuộc Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có hàng hóa vận chuyển bằng container đi/đến Cảng Chân

Mây, được hỗ trợ 800.000 đồng/container 20feet hoặc 1.100.000 đồng/container 40feet. Hãng tàu biển, đại lý hãng tàu thực hiện trả hàng hoặc bốc hàng tại cảng Chân Mây theo tuyến với tần suất tối thiểu 02 chuyến cập cảng mỗi tháng. Mức hỗ trợ 210.000.000 đồng/chuyến cập cảng). Bên cạnh đó, Cảng áp dụng nhiều ưu đãi như giảm giá các đơn giá dịch vụ đối với hàng container, miễn phí lưu container tại Cảng và chính sách ưu tiên cầu bến đối với tàu container...

- Công tác đối ngoại: Tiếp tục có các mối quan hệ tốt với cơ quan Ngân hàng, thuế, đơn vị đối tác và khách hàng;

- Chu trình thu hồi vẫn giữ được nhịp độ nhanh và đem lại hiệu quả;

- Phát huy được năng lực của mỗi thành viên trong Công ty, chủ động liên tục cải tiến bộ máy quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong mỗi giai đoạn, tình hình và môi trường mới;

- Chú trọng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn trên cơ sở mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ sản xuất của Công ty, đặc biệt trong công tác làm hàng container;

- Do chỉ tiêu lợi nhuận năm 2022 bị âm nên bước vào năm 2023 công ty đã gặp nhiều khó khăn, tuy vậy công ty vẫn luôn đặt trọng tâm trong việc làm lành mạnh tài chính để tiếp tục hoàn thành công tác đầu tư để hiện đại công ty;

- Xây dựng được giá dịch vụ năm 2023 đảm bảo tuân thủ theo đúng Luật Giá, phù hợp mặt bằng chung và tình hình thực tế của đơn vị. Dự thảo hợp đồng dần đi vào chuyên nghiệp, chặt chẽ nhưng linh hoạt khi đàm phán hợp đồng;

- Thuyết phục được UBND và HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành chính sách hỗ trợ khách hàng vận chuyển bằng container;

- Tổ chức Hội nghị khách hàng nhằm kết nối khách hàng trong nước lẫn quốc tế trong chiến lược xây dựng tuyến Container tại Cảng Chân Mây.

2. Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | Tỷ lệ |
|---|-----------------|-----------------|---------|
| a. Tình hình tài sản (ĐVT: đồng) | | | |
| Tài sản ngắn hạn | 114.877.434.267 | 102.138.045.907 | 88,91% |
| Tài sản dài hạn | 582.914.385.295 | 569.051.364.101 | 97,62% |
| Tổng giá trị tài sản | 697.791.819.562 | 671.189.410.008 | 96,19% |
| Vòng quay tài sản | 0,261 | 0,339 | 129,57% |
| b. Tình hình nợ phải trả (ĐVT: đồng) | | | |
| Nợ ngắn hạn | 91.222.138.851 | 89.688.062.364 | 98,32% |
| Nợ dài hạn | 264.617.752.823 | 246.945.575.624 | 93,32% |

| | | | |
|-----------------------|-----------------|-----------------|---------|
| Tổng nợ | 355.839.891.674 | 336.633.637.988 | 94,60% |
| Vốn chủ sở hữu | 341.951.927.888 | 334.555.772.020 | 97,84% |
| Tổng nguồn vốn | 697.791.819.562 | 671.189.410.008 | 96,19% |
| Tỷ trọng VCSH/Tổng NV | 49,00% | 49,85% | 101,71% |

2.1. Về tài sản

Tính đến thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản của Công ty là 671,2 tỷ đồng, giảm hơn 26,6 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm 2022. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn của Công ty cuối năm là 102,14 tỷ đồng, giảm hơn 12,7 tỷ đồng so với đầu năm. Trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền là 41,4 tỷ đồng, giảm hơn 13 tỷ đồng. Các khoản phải thu ngắn hạn giảm hơn 4,7 tỷ đồng; trong đó chủ yếu khoản trả trước cho người bán ngắn hạn giảm gần 4,1 tỷ đồng.

- Tài sản dài hạn của Công ty giảm gần 13,7 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó tài sản cố định giảm tới gần 26,3 tỷ đồng nhưng tài sản dở dang dài hạn lại tăng gần 3,3 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm.

2.2. Về nguồn vốn

Nguồn vốn của Công ty trong năm 2023 cũng biến động tương ứng với tài sản, cụ thể như sau:

- Nợ phải trả hơn 336,6 tỷ đồng, giảm hơn 19,2 tỷ đồng so với đầu năm. Trong đó, Nợ ngắn hạn giảm hơn 1,5 tỷ đồng và nợ dài hạn cũng giảm gần 16,7 tỷ đồng.

- Vốn chủ sở hữu là 334,556 tỷ đồng, giảm gần 7,4 tỷ đồng so với năm 2022.

Tuy có biến động giảm về tài sản lẫn nguồn vốn nhưng nhìn chung các chỉ số về tài chính của công ty vẫn ở trạng thái an toàn và đảm bảo.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm qua, cơ cấu tổ chức của công ty vẫn được duy trì theo mô hình hoạt động đã được đề ra, có sự phù hợp và nhất quán trong tổ chức của công ty;

- Về chính sách hoạt động, công ty luôn tôn trọng các quy định của pháp luật, đồng thời linh hoạt trong mọi vấn đề để đáp ứng được các tình huống kinh doanh phát sinh.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2024

Với mục tiêu đảm bảo chất lượng dịch vụ, nâng cao tính cạnh tranh trong ngành cảng biển khu vực miền Trung, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây định hướng tăng cường hợp tác đầu tư, liên doanh nhằm tăng cường trang thiết bị và cơ sở hạ tầng Cảng nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ xếp dỡ theo tiêu chuẩn và yêu cầu của khách hàng; tiếp tục phát triển dịch vụ xếp dỡ container

đảm bảo tăng trưởng về sản lượng và doanh thu đồng thời đảm bảo việc làm, thu nhập cho toàn thể người lao động Công ty.

Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

4.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

a. Chỉ tiêu về sản lượng

- Tổng sản lượng hàng thông qua : 4.700.000 tấn;
- Sản lượng hàng container : 23.760 TEUs.

b. Chỉ tiêu về tài chính

- Tổng doanh thu : 276.400 triệu đồng;
- + Doanh thu hàng rời và hàng khác : 236.109 triệu đồng;
- + Doanh thu container : 31.291 triệu đồng;
- + Doanh thu tàu du lịch : 9.000 triệu đồng;
- Tổng chi phí : 275.933 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 467 triệu đồng;
- Nộp ngân sách : 500 triệu đồng.

c. Chỉ tiêu về lao động (tuyển dụng, lương, thu nhập và đào tạo)

- Tổng số lao động cuối kỳ : 337 người (không bao gồm NQL);
- Thu nhập bình quân người lao động : 11,99 triệu đồng/người/tháng;

d. Kế hoạch xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc trang thiết bị 2023:

- Tổng mức đầu tư trong năm là : 302,108 tỷ đồng.

4.2. Các nhiệm vụ chung

- Bảo đảm ổn định nhịp độ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững. Bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động;
- Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thị trường, không ngừng cải cách công tác quản trị sản xuất, tiết kiệm chống lãng phí;
- Nâng cao năng xuất lao động, tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh, đầu tư. Tiếp tục củng cố thương hiệu, uy tín, nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Tập trung phát triển dịch vụ Logistics nhằm đáp ứng lượng hàng hóa ngày càng tăng;
- Phải đạt chỉ tiêu lợi nhuận trong năm 2024 dương;
- Bảo đảm ổn định về việc làm và thu nhập cho người lao động.

4.3. Các giải pháp thực hiện

Để phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2024, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây sẽ tập trung thực hiện các giải pháp sau:

a. Giải pháp xúc tiến thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Chú trọng việc nghiên cứu thị trường, nghiên cứu đối thủ để có thể nâng cao năng lực cạnh tranh. Kết hợp với chiến lược truyền thông, quảng bá để thu hút khách hàng tiềm năng.

- Tăng cường liên doanh, liên kết để đẩy mạnh hệ thống logistics. Xúc tiến các hình thức hợp tác đầu tư hoặc ứng vốn từ khách hàng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi.

- Đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống. Hợp tác, trao đổi thông tin cùng các cơ quan chức năng, đề xuất quy chế phối hợp nhằm tháo gỡ các vướng mắc liên quan.

b. Giải pháp tài chính

- Ngoài việc tập trung tìm kiếm nguồn hàng mới, tăng doanh thu, Công ty sẽ chú trọng duy trì khai thác tốt các dịch vụ, các mặt hàng có hiệu quả kinh tế cao, tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu lớn.

- Tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý tài chính, quản lý công nợ, đẩy nhanh quy trình thanh toán, tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ, thực hiện tốt Quy trình quản lý công nợ và phân cấp trách nhiệm cụ thể trong việc quản lý nợ của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tiết giảm chi phí hoạt động, chú trọng tiết giảm chi phí quản lý. Quản lý chặt chẽ, vật tư, nguyên liệu đầu vào, có kế hoạch mua sắm vật tư trang thiết bị hợp lý tránh tồn đọng, hư hỏng. Siết chặt các định mức tiêu hao nhiên liệu, tiết kiệm vật tư trong quá trình sửa chữa thiết bị, ngưng toàn bộ công tác sửa chữa không cần thiết.

c. Giải pháp quản trị nhân lực

- Tiên hành nghiên cứu về các giải pháp tạo động lực làm việc cho người lao động, nâng cao năng suất, hiệu quả công việc. Nâng cao ý thức trách nhiệm, phát huy vai trò Trưởng các bộ phận, nêu cao tính kỷ luật trong điều hành sản xuất, cũng như quan tâm, chú trọng đời sống công nhân trực tiếp để luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy hơn nữa chính sách đào tạo, mang đến cho người lao động cơ hội phát triển bản thân. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ vận hành thiết bị xếp dỡ container, marketing dịch vụ, nghiệp vụ quản lý khai thác cảng rời, hàng container, nghiệp vụ logistics đảm bảo về nguồn nhân sự thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh 2024.

d. Giải pháp quản trị điều hành sản xuất

- Đảm bảo việc điều động tàu và bố trí thiết bị, nhân công hợp lý để nâng cao năng suất xếp dỡ hàng. Các hợp đồng có ràng buộc chặt chẽ về tiến độ, tránh tranh chấp khi không thực hiện cam kết đúng tiến độ.

- Tận dụng việc khai thác 2 bến giúp giảm thời gian chờ đợi và thiệt hại kinh tế cho chủ hàng, chủ tàu. Nghiên cứu phương án cải tiến trang thiết bị làm hàng container nhằm giải phóng tàu đúng và vượt tiến độ, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đại lý như Hải An,.. để bố trí tàu hàng phù hợp cho BS2.

- Sẵn sàng, cảnh giác để chủ động ứng phó với thời tiết xấu nhằm giảm thiểu các thiệt hại do thiên tai gây ra đối với các công trình cảng biển cũng như tàu bè ra vào Cảng Chân Mây.

- Về công tác giao nhận, kho bãi: Đảm bảo tốt công tác giao nhận, kiểm đếm hàng hóa, thường xuyên giám sát tình trạng của kho để kịp thời khắc phục, sửa chữa, đáp ứng kịp thời các nhu cầu thuê kho của khách hàng.

- Về công tác sửa chữa các thiết bị, hạ tầng: Chủ động trong công tác sửa chữa đã góp phần đẩy nhanh tiến độ sản xuất. Bên cạnh các loại vật tư phục vụ sửa chữa được chọn lọc kỹ về chất lượng và đảm bảo giá cả hợp lý, hoàn thành đúng thời gian, ít ảnh hưởng đến quá trình làm hàng.

- Về công tác chuẩn bị vật tư dự phòng và thay thế: Thường xuyên cập nhật thời gian hoạt động thiết bị, chủ động trong công tác vệ sinh, bảo dưỡng định kỳ, đúng quy trình Công ty ban hành.

- Về công tác kiểm tra giám sát an toàn lao động: Thường xuyên duy trì, thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra các điều kiện an toàn của công cụ xếp dỡ; quy trình khai thác bến, quy trình bốc xếp hàng hóa, tổ chức bố trí nhân viên trực diện khi vận hành các băng tải dầm gỗ nhằm đảm bảo an toàn.

đ. Giải pháp về đầu tư

- Triển khai các phương án đầu tư thực sự có hiệu quả, điều phối hài hòa các nguồn lực về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực giữa các dịch vụ nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh, giảm áp lực về tài chính cho Công ty. Bổ sung công năng tiếp nhận tàu container đối với Bến số 1 và công năng tiếp nhận tàu khách đối với Bến số 2, nâng cấp tiếp nhận tàu 70.000DWT đối với Bến số 2.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý dự án, đảm bảo dự án được triển khai đúng tiến độ, đảm bảo các tiêu chuẩn về kỹ thuật và thẩm mỹ nhằm tiết giảm chi phí đầu tư. Tính hiệu quả của dự án phải được đặt lên hàng đầu.

e. Các giải pháp khác

Thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo đúng quy định của Bộ tài chính, Sở giao dịch chứng khoán và Ủy ban chứng khoán nhà nước, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024. Tổ chức bổ sung các quy chế điều hành phù hợp với các quy định pháp luật mới và thực hiện công khai, minh bạch các thông tin cho các cổ đông.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Căn cứ theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, Công ty kiểm toán độc lập đã có ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2023 của

Công ty cổ phần Cảng Chân Mây. Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Hiện Công ty đang sử dụng các thiết bị như thiết bị bốc xếp, vận tải, lai đất... nên việc sử dụng nhiên liệu đều có tác động đến môi trường tự nhiên, do đó Công ty đã luôn áp dụng các biện pháp hợp lý để giảm thiểu tác động.

- Công ty đã xây dựng khu vực lưu trữ, bảo quản chất thải nguy hại theo đúng quy định. Rác thải thông thường và chất thải nguy hại được phân loại và để riêng biệt theo các quy định của chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, và các Bộ ban ngành về quản lý chất thải nguy hại;

- Đối với chất thải thông thường, công ty đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thừa Thiên Huế để vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt. Tổng số chuyến rác sinh hoạt vận chuyển trong năm 2023 là 67 chuyến.

- Chất thải nguy hại được Công ty phân loại tại nơi phát thải sau đó chuyển về kho CTNH. CTNH được lưu trữ bảo quản riêng biệt theo từng mã chất thải đồng thời bố trí đặt biển báo nguy hiểm, biển báo chất thải nguy hại, biển báo cấm lửa tại khu vực lưu trữ. Công ty hiện đang ký hợp đồng với Công ty TNHH Thương Mại và Xây Dựng An Sinh để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại. Khối lượng nhỏ hơn 1.200 kg/ năm. Không để chất thải nguy hại phát sinh ra môi trường bên ngoài

- Công ty thường xuyên đào tạo, nâng cao ý thức của toàn thể công nhân viên trong việc quản lý chất thải. Đồng thời, phân công cán bộ thuộc Phòng Kỹ thuật làm chuyên trách để quản lý vấn đề môi trường trong Công ty.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- 100% lao động của công ty có việc làm, được bố trí công việc phù hợp với chuyên môn và năng lực, được đóng các khoản bảo hiểm đầy đủ theo quy định;

- Công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động theo đúng quy chế trả lương, đảm bảo chi trả lương đúng thời hạn, theo chức danh và kết quả công việc,

- Công ty luôn đảm bảo các chế độ, phúc lợi và an toàn cho người lao động.

6.3. Đánh giá trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng

Công ty đã tham gia nhiều hoạt động cộng đồng thiết thực, giúp đỡ những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn như ủng hộ tiền cho người nghèo khó, cho gia đình chính sách, cho các quỹ từ thiện ... và trong năm 2023, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng công ty đã ủng hộ cho hoạt động xã hội hoạt động từ thiện khoảng gần 100 triệu đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2023, với sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị và sự nỗ lực hết mình của Ban Tổng Giám đốc cùng với tập thể Cán bộ công nhân viên Công ty đã hoàn thành được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, cụ thể như:

- Hầu hết các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh, con người lẫn trách nhiệm với môi trường, cộng đồng, xã hội của công ty vẫn được đảm bảo;

- Một số chỉ tiêu kinh doanh đã đạt được:

| Stt | Nội dung | ĐVT | KH 2023 | TH 2023 | Tỷ lệ % |
|-----|----------------------|---------|-----------|-----------|---------|
| 1 | Sản lượng TQ | Tấn | 4.500.000 | 3.956.537 | 87,9% |
| 2 | Doanh thu từ SXKD | Tr.đồng | 238.000 | 227.424 | 95,6% |
| 3 | Tổng doanh thu | Tr.đồng | 238.000 | 229.583 | 96,5% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 1.218 | -7.388 | |
| 5 | Cổ tức | | Không có | Không có | |

- Thu nhập bình quân người lao động tăng so với năm 2023 và luôn được đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động;

- Công ty luôn cố gắng thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban điều hành được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty. Ban điều hành đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, Hội đồng quản trị tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành. Ban Tổng giám đốc Công ty đã kịp thời nắm bắt tình hình thị trường và trạng thái kinh doanh để báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh, ra quyết định khi thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bất thường. Hội đồng quản trị bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời xem xét để xử lý các phát sinh ngoài kế hoạch cũng như quyết định những nội dung vượt phân cấp của Ban Tổng giám đốc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác, mở rộng thị trường tiếp tục được duy trì, các dự án đầu tư cấp thiết được ưu tiên triển khai trước để đảm bảo sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư tiềm năng trong tương lai được nghiên cứu, thảo luận và tham vấn ý kiến chuyên môn để đảm bảo đầu tư hiệu quả trên cơ sở cơ cấu lại nguồn vốn. Hội đồng quản trị Công ty tổ chức giám sát chặt chẽ quy trình đầu tư các dự án, đảm bảo việc đầu tư được thực hiện theo đúng định hướng phát triển của Công ty và quy định của pháp luật, thực hiện ban hành các quy chế, quy định để tăng cường công tác giám sát hoạt động điều hành đối với Ban Tổng giám đốc, chỉ đạo mở rộng các dịch vụ để tăng năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu khách hàng, đổi mới công nghệ xếp dỡ, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp.

Đôn đốc, chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện các dự án đầu tư, hạng mục để kịp thời phục vụ khách hàng và mặt hàng mới. Trong đó, chú trọng đôn đốc để kịp thời đưa hàng container đi vào hoạt động, đánh dấu mốc quan trọng cho chiến lược phát triển hàng container của Cảng Chân Mây.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban điều hành và tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp; để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao năm 2024, với định hướng như sau:

3.1. Phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông thông qua đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm; chú trọng công tác quản trị, quản lý và điều hành kinh doanh khai thác cảng hiệu quả, an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng dịch vụ và hiệu quả.

3.2. Tiếp tục xây dựng kế hoạch và chiến lược kinh doanh phù hợp, nâng cao chất lượng dịch vụ năng lực cạnh tranh, nhằm giữ chân các khách hàng hiện có và tiếp cận những khách hàng mới. Duy trì tốc độ tăng trưởng, bảo vệ thị phần cảng biển thông qua chiếm lĩnh thị trường, tăng khối lượng, chất lượng và đa dạng hóa các dịch vụ được cung cấp. Phát triển hoạt động dịch vụ logistics theo mục tiêu hợp lực nguồn lực để phát triển trên nền tảng phát huy tối đa, hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị của Cảng.

3.3. Nghiên cứu, triển khai hiệu quả các giải pháp tăng năng suất xếp dỡ hàng container, đáp ứng yêu cầu của khách hàng về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật công nghệ, đồng thời thuyết phục thêm hãng tàu mở tuyến nội địa và quốc tế qua Cảng đảm bảo mục tiêu đạt sản lượng hàng container kế hoạch năm 2024.

3.4. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro; đảm bảo hiệu quả định mức đang ban hành. Tiếp tục cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có tại công ty đáp ứng đúng yêu cầu của pháp luật hiện hành.

3.5. Đổi mới, hoàn thiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức, mô hình hoạt động của bộ phận trong toàn Cảng theo hướng tinh gọn, linh hoạt, chuyên nghiệp hóa,

tăng phân cấp, phân quyền và thích nghi với sự thay đổi; đẩy mạnh công tác cán bộ, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bổ sung tay nghề cho đội ngũ lao động nhằm sử dụng lao động hiệu quả, một người đảm nhiệm nhiều công việc cùng ngành nghề, tăng năng suất lao động, hiệu quả trong công tác quản lý; xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo chuẩn mực lắng nghe thấu hiểu, tận tụy với khách hàng, lấy khách hàng làm trung tâm trong mọi hoạt động của doanh nghiệp.

Một số chỉ tiêu kế hoạch 2023 cụ thể như sau:

| Stt | Nội dung | ĐVT | Năm 2022 | KH 2023 | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|-----------|-----------|---------|
| 1 | Sản lượng hàng rời | MT | 3.956.537 | 4.700.000 | |
| 2 | Sản lượng hàng cont | TEUs | 7.385 | 23.760 | |
| 3 | Doanh thu từ SXKD | Tr.đồng | 227.424 | 276.400 | |
| 3 | Tổng doanh thu | Tr.đồng | 229.583 | 276.400 | |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | (7.388) | 467 | |
| 5 | Nộp ngân sách | Tr. đồng | 913 | 500 | |
| 6 | Lao động | Người | 321 | 337 | |

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây hiện có 5 thành viên trong đó có 1 Chủ tịch, 1 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, 02 thành viên HĐQT chuyên trách và 1 thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc công ty:

- + Ông Dương Bá Hòa : Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- + Ông Huỳnh Văn Toàn : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của công ty;
- + Ông Nguyễn Tiến Đạt : Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị;
- + Bà Hồ Hoàng Thi : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc;
- + Ông Trần Văn Phong : Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tính đến thời điểm cuối tháng 12/2023, Tổ thư ký Hội đồng quản trị với các thành viên

- + Ông Hoàng Trung Chính : Tổ Trưởng;
- + Ông Lê Văn Tiến : Thành viên;
- + Ông Trương Quang Việt : Thành viên;
- + Ông Nguyễn Văn Nhật : Thành viên;
- + Bà Lê Thị Thanh Loan : Thành viên.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2023, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã tổ chức 4 cuộc họp ĐHĐCĐ, cụ thể

1. Ngày 07/4/2023, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Thông tin về cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua nhiều vấn đề quan trọng như:

- Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Báo cáo công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
- Báo cáo công tác kiểm soát năm 2023 của Ban kiểm soát;
- Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025;
- Tờ trình về ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Tờ trình về quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2022 và phương án quỹ tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban TGD của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;
- Tờ trình về kế hoạch đầu tư năm 2023;
- Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022 cho cổ đông hiện hữu.

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|------------|----------------------|-------------|--|
| 1 | 01/NQ-ĐHĐCĐ | 07/4/2023 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |

2. Ngày 21/7/2023, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường lần thứ nhất - năm 2023 nhằm thông qua điều chỉnh Phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2023. Tuy nhiên, căn cứ Biên bản thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 ngày 21/7/2023, cuộc họp không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều 145 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Khoản 1 Điều 19 của Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Chân Mây do số cổ đông tham dự họp đại diện không đủ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của CMP theo danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 tại ngày

16/6/2023 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập.

3. Ngày 18/8/2023, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 - năm 2023 cũng nhằm tiếp tục trình ĐHĐCĐ thông qua điều chỉnh Phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2023. Tuy nhiên, căn cứ Biên bản thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 ngày 18/8/2023, cuộc họp không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều 145 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Khoản 2 Điều 19 của Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Chân Mây do số cổ đông tham dự họp đại diện không đủ trên 33% tổng số phiếu biểu quyết của CMP theo danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 tại ngày 16/6/2023 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập.

4. Ngày 07/9/2023, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây tiếp tục tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường lần 3 - năm 2023 cũng nhằm thông qua điều chỉnh Phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2023. Tại Đại hội này, ĐHĐCĐ đã nhất trí không thông qua việc điều chỉnh Phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2023 và dừng thực hiện phương án

Theo quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin của công ty theo đúng quy định, qua đó nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động quản trị, đồng thời giúp cổ đông nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Quyết định/Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|---|
| 1 | 01/NQ-HĐQT | 05/01/2023 | Về việc thông qua quỹ lương năm 2022 Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 2 | 02/QĐ-HĐQT | 05/01/2023 | Về việc phê duyệt quỹ lương năm 2022 Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 3 | 03/NQ-HĐQT | 05/01/2023 | Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục: sửa chữa bảo trì Bến số 1- Cảng Chân Mây thuộc công trình Bến số 1 - Cảng Chân Mây |
| 4 | 04/QĐ-HĐQT | 09/01/2023 | Về việc thành lập Ban chỉ đạo đón tết Quý Mão 2023 Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 5 | 05/NQ-HĐQT | 10/01/2023 | Về việc chấp thuận chủ trương mua sắm cáp thép cần trục phục vụ sản xuất |

| | | | |
|----|------------|------------|--|
| 6 | 06/NQ-HĐQT | 10/01/2023 | Thông qua việc tổ chức chương trình chào năm mới 2023 tại Cảng Chân Mây |
| 7 | 07/NQ-HĐQT | 27/01/2023 | Về việc thông qua báo cáo tài chính Quý 4 năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 8 | 09/NQ-HĐQT | 07/02/2023 | Về việc thông qua việc chốt danh sách cổ đông để triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 |
| 9 | 10/NQ-HĐQT | 10/02/2023 | Về việc chấp thuận chủ trương sửa chữa bãi khu vực trước cầu ben Shaiyo Bến số 1 - Cảng Chân Mây |
| 10 | 11/NQ-HĐQT | 15/02/2023 | Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 11 | 12/NQ-HĐQT | 17/02/2023 | Về việc bổ sung nhân sự cho Phòng Khai thác Container công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 12 | 19/NQ-HĐQT | 09/03/2023 | Về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng công trình Hạng mục: sửa chữa bảo trì Bến số 1 - Cảng Chân Mây thuộc công trình Bến số 1 - Cảng Chân Mây |
| 13 | 21/NQ-HĐQT | 17/03/2023 | Về việc thông qua các quy chế và phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT tại công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 14 | 22/QĐ-HĐQT | 17/03/2023 | Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 15 | 23/QĐ-HĐQT | 17/03/2023 | Về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 16 | 24/QĐ-HĐQT | 17/3/2023 | Về việc ban hành Quy chế thanh lý, nhượng bán tài sản đối với Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 17 | 25/QĐ-HĐQT | 17/3/2023 | Về việc ban hành Quy chế đầu tư và xây dựng của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 18 | 26/QĐ-HĐQT | 17/3/2023 | Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 19 | 27/QĐ-HĐQT | 17/3/2023 | Về việc ban hành Quy chế quản lý cán bộ Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 20 | 28/QĐ-HĐQT | 17/3/2023 | Về việc ban hành Quy chế thi đua và khen thưởng của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 21 | 29/QĐ-HĐQT | 17/3/2023 | Về việc ban hành Quy chế tuyển dụng và đào tạo của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 22 | 30/QĐ-HĐQT | 17/3/2023 | Về việc ban hành Quy chế văn hóa doanh nghiệp của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |

| | | | |
|----|------------|-----------|---|
| 23 | 31/QĐ-HĐQT | 17/3/2023 | Về việc ban hành quy chế kiểm soát an ninh tại công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 24 | 32/QĐ-HĐQT | 17/3/2023 | Về việc ban hành Quy chế công tác văn thư của công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 25 | 33/QĐ-HĐQT | 17/3/2023 | Về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng và xử lý thông tin từ hệ thống camera an ninh tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 26 | 34/QĐ-HĐQT | 17/3/2023 | Về việc ban hành Quy chế về việc tặng quà, nhận quà tặng đối với Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 27 | 35/QĐ-HĐQT | 17/3/2026 | Về việc phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 28 | 36/NQ-HĐQT | 22/3/2023 | Về việc chấp thuận chủ trương sửa chữa định kỳ tàu Chân Mây 01 và tàu Chân Mây 02 |
| 29 | 37/QĐ-HĐQT | 29/3/2023 | Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 |
| 30 | 38/NQ-HĐQT | 30/3/2023 | Về việc phê duyệt chủ trương sửa chữa Bến số 01 - Cảng Chân Mây Hạng mục: Sửa chữa hệ dầm, bản mặt sàn và bảo vệ bọc đầu cọc năm 2023 |
| 31 | 39/NQ-HĐQT | 04/4/2023 | Về việc chấp thuận chủ trương chuyển đổi dữ liệu địa lý của hồ sơ quy hoạch chi tiết 1/500 theo tiêu chuẩn GISHUE để cập nhật vào hệ thống thông tin địa lý của tỉnh Thừa Thiên Huế |
| 32 | 40/NQ-HĐQT | 14/4/2023 | Về việc chấp thuận chủ trương xây dựng công trình phụ trợ phục vụ làm hàng container |
| 33 | 41/NQ-HĐQT | 20/4/2023 | Về việc thông qua báo cáo tài chính Quý 1 năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 34 | 42/NQ-HĐQT | 05/5/2023 | Về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua |
| 35 | 43/NQ-HĐQT | 17/5/2023 | Về việc thông qua việc chốt danh sách cổ đông để triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 |
| 36 | 44/NQ-HĐQT | 23/5/2023 | Về việc bổ sung nhân sự cho Phòng Kinh doanh |
| 37 | 45/NQ-HĐQT | 23/5/2023 | Về việc chấp thuận chủ trương thiết lập khu neo chuyển tải hàng tổng hợp, hàng rời cho tàu có trọng tải đến 200.000 DWT tại Vịnh Chân Mây, tỉnh Thừa Thiên Huế theo phương án liên kết đầu tư |

| | | | |
|----|------------|-----------|--|
| 38 | 46/NQ-HĐQT | 23/5/2023 | Về việc chấp thuận chủ trương nâng cấp trạm bơm phòng cháy chữa cháy Bến số 2 Phục vụ công trình nhà kho 2.500m ² |
| 39 | 47/NQ-HĐQT | 31/5/2023 | Về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung sửa chữa bãi khu vực trước cầu ben Shaiyo Bến số 01 - Cảng Chân Mây |
| 40 | 49/NQ-HĐQT | 09/6/2023 | Về việc chấp thuận công tác nhân sự các Xí nghiệp, Phòng, Đội, Bộ phận chuyên môn của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 41 | 52/NQ-HĐQT | 29/6/2023 | Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2023 |
| 42 | 53/NQ-HĐQT | 29/6/2023 | Về công tác nhân sự tại các bộ phận thuộc Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 43 | 54/NQ-HĐQT | 03/7/23 | Về việc chấp thuận chủ trương tháo dỡ tạm thời 1/2 Nhà kho ITID cho khách hàng thuê sử dụng chứa hàng tại Cảng Chân Mây |
| 44 | 55/NQ-HĐQT | 05/7/23 | Về việc chấp thuận chủ trương mua sắm bộ seal phốt xilanh nâng hạ cần cầu GottwaldHMK 170E phục vụ sản xuất |
| 45 | 56/NQ-HĐQT | 11/7/23 | Về việc thông qua phương án điều chỉnh mức tiền lương của người quản lý Công ty để đóng các khoản bảo hiểm xã hội bắt buộc |
| 46 | 57/QĐ-HĐQT | 17/7/23 | Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 |
| 47 | 58/NQ-HĐQT | 18/07/23 | Về việc phê duyệt chủ trương Hạng mục: Mua sắm cáp thép cho 02 cần trục MacGregor |
| 48 | 59/QĐ-HĐQT | 20/7/23 | Về việc Phương án điều chỉnh mức lương người quản lý Công ty đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc |
| 49 | 60/NQ-HĐQT | 20/7/23 | Về việc thông qua báo cáo Tài chính Quý II năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 50 | 61/NQ-HĐQT | 27/7/23 | Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 - năm 2023 |
| 51 | 63/NQ-HĐQT | 31/7/23 | Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp Bến Số 01-Cảng Chân Mây |
| 52 | 64/QĐ-HĐQT | 03/8/23 | Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường lần 2 - năm 2023 |

| | | | |
|----|------------|----------|---|
| 53 | 65/NQ-HĐQT | 04/8/23 | Về việc thông qua báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 54 | 66/NQ-HĐQT | 08/8/23 | Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình Tháo dỡ tạm thời 1/2 nhà kho ITID tại Cảng Chân Mây |
| 55 | 67/NQ-HĐQT | 08/8/23 | Về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng công trình Nhà kho 2500m ² thuộc dự án đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 |
| 56 | 68/NQ-HĐQT | 16/8/23 | Về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư Gói thầu sửa chữa định kỳ tàu Chân Mây 01 và tàu Chân Mây 02 |
| 57 | 69/NQ-HĐQT | 18/8/23 | Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 3-năm 2023 |
| 58 | 71/NQ-HĐQT | 21/8/23 | Về việc chấp thuận chủ trương đổ bê tông mở rộng bãi chứa hàng khu vực tiếp giáp bãi container đến hàng rào Bến Số 01 - Cảng Chân Mây |
| 59 | 73/QĐ-HĐQT | 21/8/23 | Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường lần 3-năm 2023 |
| 60 | 74/NQ-HĐQT | 06/9/23 | Về việc thông qua chủ trương cho công ty cổ phần Alpha Pi thuê nguyên trạng mặt bãi |
| 61 | 75/QĐ-HĐQT | 15/9/23 | Về việc thành lập Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn |
| 62 | 76/NQ-HĐQT | 19/10/23 | Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng Hạng mục: Lắp đặt hệ thống PCCC kho bãi mở rộng Bến Số 01-Cảng Chân Mây |
| 63 | 77/NQ-HĐQT | 20/10/23 | Về việc thông qua báo cáo tài chính Quý III năm 2023 của công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 64 | 78/NQ-HĐQT | 25/10/23 | Về việc phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư Hạng mục: Sửa chữa, bảo trì Bến Số 01-Cảng Chân Mây thuộc công trình Bến Số 01-Cảng Chân Mây |
| 65 | 79/NQ-HĐQT | 08/11/23 | Về việc chấp thuận chủ trương để Ban Tổng Giám đốc tuyển dụng nhân sự mới bổ sung cho Phòng Kinh doanh và Phòng Khai thác Container |
| 66 | 80/NQ-HĐQT | 08/11/23 | Về việc phê duyệt chủ trương mua sắm bộ cổ góp tang quán cáp điện đầu cần của cần cẩu Gottwald HMK 170E phục vụ sản xuất |
| 67 | 81/NQ-HĐQT | 01/12/23 | Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương sửa chữa Bến Số 01 - Cảng Chân Mây |

| | | | |
|----|------------|------------|--|
| | | | Hạng mục: Sửa chữa hệ dầm, bản mặt sàn và bảo vệ đầu cọc năm 2023 |
| 68 | 82/NQ-HĐQT | 01/12/23 | Về việc chấp thuận điều chỉnh nội dung thiết lập khu neo chuyên tải hàng tổng hợp, hàng rời cho tàu có trọng tải đến 200.000 DWT tại Vịnh Chân Mây, tỉnh Thừa Thiên Huế theo phương án liên kết đầu tư |
| 69 | 83/NQ-HĐQT | 06/12/23 | Về việc công nhận đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ và xếp loại thi đua, khen thưởng năm 2023 |
| 70 | 86 QĐ-HĐQT | 22/12/2023 | Về việc Thành lập ban chỉ đạo Hội nghị Tổng kết năm 2023 và Hội Nghị người lao động năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây |
| 71 | 87 NQ-HĐQT | 25/12/2023 | Về việc phê duyệt Biểu giá dịch vụ Cảng biển năm 2024 Công ty cổ phần Cảng Chân Mây |
| 72 | 88 NQ-HĐQT | 27/12/2023 | Về Việc Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Bến số 2 - Cảng Chân Mây |

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

1.5. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Có 4/5 thành viên HĐQT của Công ty đã được cấp chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cho các Công ty cổ phần đại chúng do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán đào tạo tại Đà Nẵng,

| Stt | Thành viên HĐQT | Chứng nhận quản trị công ty |
|-----|--------------------|---|
| 1 | Ông Dương Bá Hòa | - Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016 |
| 2 | Ông Huỳnh Văn Toàn | - Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016 |
| 3 | Bà Hồ Hoàng Thi | - Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016 |
| 4 | Ông Trần Văn Phong | - Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cấp ngày 09/08/2016 |

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Gồm 3 thành viên

- + Ông Phan Tuấn Anh : Trưởng ban;
- + Ông Nguyễn Công Định : Thành viên;
- + Ông Đoàn Quang Vũ : Thành viên.

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây nhiệm kỳ 2020-2025 gồm có 3 thành viên, trong đó có hai thành viên chuyên trách và một thành viên không chuyên trách thuộc Tổng Công ty. Trong nhiệm kỳ Ban kiểm soát có sự thay đổi nhân sự với việc bà Lê Thị Hoàng Diệu chuyển công tác và đồng chí Đoàn Quang Vũ thay thế vị trí thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025;

Ban kiểm soát đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể tới các thành viên trên các mặt hoạt động của Công ty. Thường xuyên tiến hành tổ chức công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với kế hoạch được Tổng công ty phê duyệt thông qua người đại diện vốn, xem xét báo cáo tài chính và các hoạt động đầu tư các dự án trên cơ sở phù hợp Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện 13 cuộc họp và đã ban hành 13 báo cáo kiểm tra, giám sát các hoạt động của Đơn vị;

Ban kiểm soát phối hợp phòng Tài chính - Kế toán và Công ty kiểm toán độc lập tiến hành thẩm định và xác nhận sự khớp đúng số liệu của Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty do Ban điều hành lập và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt;

Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tuần của Ban điều hành và một số cuộc họp khác với vai trò độc lập, đưa ra các ý kiến khách quan góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của đơn vị;

Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông về yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

a. Thực hiện nhiệm vụ giám sát

Qua công tác kiểm tra, giám sát năm 2023, Ban kiểm soát đánh giá HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể:

- Kết quả giám sát các hoạt động của HĐQT:

+ Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, thông qua đó nắm bắt chủ trương, quyết sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tham gia các góp ý về kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, các quyết định đầu tư và các dự thảo văn bản, quy chế của Công ty.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc bám sát tình hình thực tế, linh hoạt trong công tác điều hành nhằm xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp và hiệu quả. Trong năm, HĐQT đã hoàn thành việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 đạt kế hoạch đề ra.

+ Các chính sách của HĐQT mang tính định hướng mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và giao cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

+ Trong năm, HĐQT đã tổ chức họp có biên bản cuộc họp định kỳ và bất thường, đã ban hành Nghị quyết, Quyết định, văn bản khác đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật phù hợp với yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kết quả giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

+ Ban TGD đã thực hiện đúng, đầy đủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, quy chế hoạt động của Công ty. Ban TGD đã duy trì thường xuyên các cuộc họp giao ban hàng tuần để tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành SXKD của Công ty.

+ Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

+ Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban TGD trong năm qua đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT không có vi phạm nào làm ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Công ty.

b. Kiến nghị của Ban Kiểm soát

- Trong năm 2023 một số Dự án đã hoàn thành ghi nhận tăng tài sản cố định, Ban kiểm soát kiến nghị Công ty cho tiến hành Kiểm toán quyết toán công trình trong thời gian sớm nhất.

- Đối với các khoản nợ khó đòi và các khoản nợ xấu đã được trích dự phòng và chưa trích lập dự phòng kiến nghị Công ty tiếp tục nghiên cứu, theo dõi sát sao để có biện pháp thu hồi nợ cho Công ty;

- Đẩy mạnh khai thác container: Bên số 2 đưa vào hoạt động mục tiêu đặt ra khai thác mặt hàng Container và hàng rời. Ban kiểm soát kiến nghị Công ty chỉ đạo bộ phận chuyên môn tập trung xây dựng kế hoạch khai thác tối ưu và cụ thể mặt hàng Container để đảm bảo đạt kế hoạch đề ra trong năm 2024 và đảm bảo hiệu quả khai thác Bên số 2.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Lương, thưởng của các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát công ty năm 2023 được thực hiện áp dụng theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối

với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước và theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 53/2016/NĐ-CP, Tổng quỹ lương năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng ban kiểm soát công ty là: 2.984.688.000 đồng;

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

| Stt | Chức danh | Thù lao |
|-----|---|----------------------------------|
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị | Hưởng lương, không hưởng thù lao |
| 2 | Thành viên HĐQT chuyên trách | Hưởng lương, không hưởng thù lao |
| 3 | Thành viên HĐQT kiêm điều hành | 3.000.000 đồng/người/tháng |
| 4 | Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ SBIC | 3.000.000 đồng/người/tháng |
| 5 | Trưởng BKS, Thành viên bks chuyên trách | Hưởng lương, không hưởng thù lao |
| 6 | Thành viên BKS không chuyên trách | 2.000.000 đồng/người/tháng |

- Tổng quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 là: 132.000.000 đồng (4 người);

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

3.3. Giao dịch cổ đông nội bộ và người có liên quan: Không có.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã soạn thảo và đã ban hành và áp dụng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo hướng dẫn của Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 31/12/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

2.1. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có.

2.2. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

2. Tiêu thụ năng lượng

2.1. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Năng lượng điện: 2.037.676 Kwh;

- Dầu Diesel và các loại dầu khác: 265.310 lít diesel và hơn 14.497 lít các loại dầu khác.

2.2. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Trong năm qua, Công ty đã có một số sáng kiến kỹ thuật có tính ứng dụng thực tiễn để đáp ứng nhu cầu tại cảng như hoàn thành lắp đặt máy phun nước trên xe chở gàu phục vụ vệ sinh sân bãi, hệ thống phun nước xe trung chuyển than hay hệ thống và xe xịt nước toàn bộ tuyến đường nội bộ....

2.3. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

3. Tiêu thụ nước

3.1. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Nhà máy nước Chân Mây;
- Lượng nước sử dụng: 101.841m³.

3.2. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

4.1. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

4.2. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

5. Chính sách liên quan đến người lao động

5.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tổng số lao động trong năm 2023 là 321 (không kể 9 viên chức quản lý Công ty), trong đó có 58 lao động nữ, lao động trực tiếp 244 người. Số lao động tại Công ty biến động tăng 24 người và giảm 9 người; luôn đảm bảo 100% lao động đều có việc làm;

- Năm 2023, thu nhập bình quân lao động đạt 11,33 triệu đồng/người/tháng tăng 3,8% so với năm 2022 (10,92 triệu đồng).

5.2. Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Tổng số lao động trong năm 2023 là 321 (không kể 9 viên chức quản lý Công ty), trong đó có 58 lao động nữ, lao động trực tiếp 244 người. Công ty tiến hành thủ tục bổ nhiệm 2 chức danh quản lý. Số lao động tại Công ty biến động tăng 24 người và giảm 9 người.

Công ty đã thực hiện đóng đầy đủ các khoản BHXH, BHYT và BHTN cho 323 CB-CNV (kể cả 9 viên chức quản lý) với tổng số tiền 7.780 triệu đồng; tổ chức mua Bảo hiểm con người kết hợp và Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho toàn

thẻ CB-CNV. Đồng thời, hoàn tất thủ tục và thanh toán các chế độ cho người lao động (chi giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức: 109.610.348, chế độ TNLĐ 1 lần 45.228.290 đồng và chế độ TNLĐ hàng tháng, chế độ tử tuất hàng tháng cho 3 trường hợp. BH Chăm sóc sức khỏe và BH Con người kết hợp chi trả bồi thường gần 60 triệu đồng). Ngoài ra, Công ty thực hiện chi 796 triệu đồng bồi dưỡng bằng hiện vật cho 232 lao động thuộc công việc nguy hiểm, nặng nhọc, độc hại.

Thu nhập bình quân của người lao động đạt 11,33 triệu đồng/người/tháng.

5.3. Hoạt động đào tạo người lao động

Công tác huấn luyện nghiệp vụ, chuyên môn thường xuyên được đơn vị quan tâm, tổ chức đào tạo và đào tạo lại cho người lao động nhằm phục vụ tốt hơn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cho Công ty. Trong năm, Hoàn tất thủ tục đào tạo nâng cao tay nghề, nghiệp vụ cho 8 trường hợp (trong đó có 01 trường hợp đào tạo chứng chỉ IICL) với tổng kinh phí 152 triệu đồng.

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn cố gắng cùng với các tổ chức đoàn thể trong công ty vận động cán bộ công nhân viên tham gia nhiều hoạt động thiết thực như: kêu gọi cán bộ, đoàn viên, người lao động trong Công ty bằng tình cảm và trách nhiệm của mình tiếp tục phát huy truyền thống của đơn vị, tinh thần tương thân, tương ái. Tổng số tiền Công ty đóng góp cho công tác từ thiện, xã hội trong năm khoảng hơn 100 triệu đồng.

Số: 04/2024/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây, được lập ngày 15/02/2024, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Càng Chân Mây tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. Đà Nẵng, ngày 15 tháng 02 năm 2024



Trần Xuân Thạnh - Giám đốc Chi nhánh
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1650-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Huỳnh Minh Hưng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3402-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------|--|-------------|------------------------|------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 102.138.045.907 | 114.877.434.267 |
| 110 | I. Tiền và các khoản tương đương tiền | V.1 | 41.415.070.887 | 54.699.220.264 |
| 111 | 1. Tiền | | 21.415.070.887 | 16.699.220.264 |
| 112 | 2. Các khoản tương đương tiền | | 20.000.000.000 | 38.000.000.000 |
| 120 | II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | | 18.000.000.000 | 10.000.000.000 |
| 121 | 1. Chứng khoán kinh doanh | | - | - |
| 123 | 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | V.2 | 18.000.000.000 | 10.000.000.000 |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 31.933.110.729 | 36.661.354.649 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | V.3 | 17.370.328.541 | 17.986.258.348 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | V.4a | 2.476.167.393 | 6.545.650.715 |
| 135 | 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn | V.5 | 1.500.000.000 | 1.500.000.000 |
| 136 | 4. Phải thu ngắn hạn khác | V.6 | 14.047.943.042 | 13.894.228.145 |
| 137 | 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | V.7 | (3.461.328.247) | (3.264.782.559) |
| 140 | IV. Hàng tồn kho | | 4.589.754.909 | 3.846.510.522 |
| 141 | 1. Hàng tồn kho | V.8 | 4.589.754.909 | 3.846.510.522 |
| 149 | 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | | - | - |
| 150 | V. Tài sản ngắn hạn khác | | 6.200.109.382 | 9.670.348.832 |
| 151 | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | V.9a | 246.727.185 | 214.702.359 |
| 152 | 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | | 5.234.085.762 | 9.334.601.507 |
| 153 | 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | V.15 | 719.296.435 | 121.044.966 |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 569.051.364.101 | 582.914.385.295 |
| 210 | I. Các khoản phải thu dài hạn | | 6.032.090.878 | 10.848.886.360 |
| 211 | 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | | - | - |
| 212 | 2. Trả trước cho người bán dài hạn | V.4b | 6.032.090.878 | 10.848.886.360 |
| 220 | II. Tài sản cố định | | 535.171.391.569 | 558.123.363.834 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | V.10 | 533.658.445.065 | 558.123.363.834 |
| 222 | - Nguyên giá | | 1.041.290.744.406 | 1.031.554.808.542 |
| 223 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (507.632.299.341) | (473.431.444.708) |
| 227 | 2. Tài sản cố định vô hình | V.11 | 1.512.946.504 | - |
| 228 | - Nguyên giá | | 1.939.429.785 | 184.609.600 |
| 229 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (426.483.281) | (184.609.600) |
| 230 | III. Bất động sản đầu tư | | - | - |
| 240 | IV. Tài sản dở dang dài hạn | | 13.624.585.811 | 4.897.701.790 |
| 241 | 1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn | | - | - |
| 242 | 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | V.12 | 13.624.585.811 | 4.897.701.790 |
| 250 | V. Đầu tư tài chính dài hạn | | - | - |
| 260 | VI. Tài sản dài hạn khác | | 14.223.295.843 | 9.044.433.311 |
| 261 | 1. Chi phí trả trước dài hạn | V.9b | 14.223.295.843 | 9.044.433.311 |
| 262 | 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | | - | - |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 671.189.410.008 | 697.791.819.562 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------|--|-------------|------------------------|------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 4 |
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | | 336.633.637.988 | 355.839.891.674 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 89.688.062.364 | 91.222.138.851 |
| 311 | 1. Phải trả người bán ngắn hạn | V.13 | 2.538.210.230 | 3.677.752.041 |
| 312 | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | V.14a | 180.614.416 | 174.591.118 |
| 313 | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | V.15 | - | - |
| 314 | 4. Phải trả người lao động | | 8.782.142.188 | 8.032.628.205 |
| 315 | 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | V.16 | 3.136.467.313 | 3.505.073.415 |
| 318 | 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | V.17 | 517.255.138 | - |
| 319 | 7. Phải trả ngắn hạn khác | V.18 | 52.003.630.437 | 53.600.111.430 |
| 320 | 8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | V.19a | 19.540.000.000 | 19.196.000.000 |
| 321 | 9. Dự phòng phải trả ngắn hạn | | - | - |
| 322 | 10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | V.20 | 2.989.742.642 | 3.035.982.642 |
| 330 | II. Nợ dài hạn | | 246.945.575.624 | 264.617.752.823 |
| 332 | 1. Người mua trả tiền trước dài hạn | V.14b | 66.204.306.371 | 67.872.483.570 |
| 338 | 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | V.19b | 180.741.269.253 | 196.745.269.253 |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 334.555.772.020 | 341.951.927.888 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | V.21 | 334.555.772.020 | 341.951.927.888 |
| 411 | 1. Vốn góp của chủ sở hữu | | 324.054.150.000 | 324.054.150.000 |
| 411a | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | | 324.054.150.000 | 324.054.150.000 |
| 411b | - Cổ phiếu ưu đãi | | - | - |
| 418 | 2. Quỹ đầu tư phát triển | | 27.259.580.782 | 27.259.580.782 |
| 421 | 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | (16.757.958.762) | (9.361.802.894) |
| 421a | - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | | (9.361.802.894) | - |
| 421b | - LNST chưa phân phối kỳ này | | (7.396.155.868) | (9.361.802.894) |
| 430 | II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | | - | - |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 671.189.410.008 | 697.791.819.562 |

Người lập biểu



BÙI THỊ NGỌC LINH

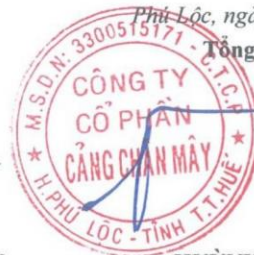
Kế toán trưởng



NGÔ KHÁNH TOÀN

Phú Lộc, ngày 15 tháng 02 năm 2024

Tổng Giám Đốc



HUỖNH VĂN TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHẤN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VNĐ

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|-------|---|-------------|------------------------|------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 01 | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | VI.1 | 227.424.257.898 | 182.472.290.758 |
| 02 | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | | - | - |
| 10 | 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 227.424.257.898 | 182.472.290.758 |
| 11 | 4. Giá vốn hàng bán | VI.2 | 181.985.494.370 | 143.215.315.738 |
| 20 | 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 45.438.763.528 | 39.256.975.020 |
| 21 | 6. Doanh thu hoạt động tài chính | VI.3 | 2.135.776.847 | 1.729.669.332 |
| 22 | 7. Chi phí tài chính | VI.4 | 18.992.882.156 | 18.027.693.175 |
| 23 | - Trong đó: Chi phí lãi vay | | 18.992.882.156 | 18.027.693.175 |
| 25 | 8. Chi phí bán hàng | VI.5 | 2.524.920.573 | 2.523.262.493 |
| 26 | 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | VI.6 | 33.432.426.995 | 29.798.383.108 |
| 30 | 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | | (7.375.689.349) | (9.362.694.424) |
| 31 | 11. Thu nhập khác | VI.7 | 22.690.107 | 2.737.445 |
| 32 | 12. Chi phí khác | VI.8 | 34.997.017 | 1.845.915 |
| 40 | 13. Lợi nhuận khác | | (12.306.910) | 891.530 |
| 50 | 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | (7.387.996.259) | (9.361.802.894) |
| 51 | 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | V.15 | 8.159.609 | - |
| 52 | 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | - | - |
| 60 | 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | (7.396.155.868) | (9.361.802.894) |
| 70 | 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | VI.9a | (228) | (289) |
| 71 | 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | VI.9b | (228) | (289) |

Người lập biểu


BÙI THỊ NGỌC LINH

Kế toán trưởng


NGÔ KHÁNH TOÀN

Phú Lộc, ngày 15 tháng 02 năm 2024

Tổng Giám Đốc


HUỲNH VĂN TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|-----------|--|--------------|-------------------------|-------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| | I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 01 | 1. Lợi nhuận trước thuế | | (7.387.996.259) | (9.361.802.894) |
| | 2. Điều chỉnh cho các khoản | | | |
| 02 | - Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư | V.10, 11 | 34.442.728.314 | 35.104.478.870 |
| 03 | - Các khoản dự phòng | V.7 | 196.545.688 | (4.018.300.032) |
| 04 | - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | VI.3 | (39.189.694) | (25.075.886) |
| 05 | - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | VI.3 | (2.053.459.053) | (1.704.593.446) |
| 06 | - Chi phí lãi vay | VI.4 | 18.992.882.156 | 18.027.693.175 |
| 07 | - Các khoản điều chỉnh khác | | - | - |
| 08 | 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu | | 44.151.511.152 | 38.022.399.787 |
| 09 | - Tăng, giảm các khoản phải thu | | 7.138.690.331 | (5.750.909.164) |
| 10 | - Tăng, giảm hàng tồn kho | V.8 | (743.244.387) | 811.754.175 |
| 11 | - Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp) | | 11.783.794.578 | (13.192.919.316) |
| 12 | - Tăng, giảm chi phí trả trước | V.9 | (5.210.887.358) | 1.613.916.365 |
| 13 | - Tăng giảm chứng khoán kinh doanh | | - | - |
| 14 | - Tiền lãi vay đã trả | V.16, VI.4 | (19.379.698.055) | (17.445.343.530) |
| 15 | - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | V.15 | (8.159.609) | (322.661.131) |
| 16 | - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | | 20.000.000 | - |
| 17 | - Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | V.20 | (56.240.000) | (193.134.427) |
| 20 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | | 37.695.766.652 | 3.543.102.759 |
| | II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 21 | 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | V.10, 11, 12 | (28.392.022.628) | (47.067.549.329) |
| 22 | 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | | - | - |
| 23 | 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | V.2 | (18.000.000.000) | (10.000.000.000) |
| 24 | 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | | 10.000.000.000 | - |
| 25 | 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | - | - |
| 26 | 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | - | - |
| 27 | 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | V.6, VI.3 | 2.058.338.505 | 1.667.420.843 |
| 30 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | | (34.333.684.123) | (55.400.128.486) |
| | III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 31 | 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | | - | - |
| 32 | 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | | - | - |
| 33 | 3. Tiền thu từ đi vay | V.19 | - | 39.764.778.644 |
| 34 | 4. Tiền trả nợ gốc vay | V.19 | (15.660.000.000) | (12.000.000.000) |
| 35 | 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | | - | - |
| 36 | 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | | (1.025.421.600) | (11.551.680) |
| 40 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | | (16.685.421.600) | 27.753.226.964 |
| 50 | Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40) | | (13.323.339.071) | (24.103.798.763) |
| 60 | Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | | 54.699.220.264 | 78.777.943.141 |
| 61 | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | VI.3 | 39.189.694 | 25.075.886 |
| 70 | Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | V.1 | 41.415.070.887 | 54.699.220.264 |

Người lập biểu



BÙI THỊ NGỌC LINH

Kế toán trưởng



NGÔ KHÁNH TOÀN



Huế, ngày 15 tháng 02 năm 2024

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN VĂN TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Căng Chân Mây (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được cổ phần hóa theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải từ Công ty TNHH Một thành viên Căng Chân Mây. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300515171 ngày 26/06/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý có liên quan.

Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tại Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 117/2015/GCNCP-VSD ngày 01/12/2015 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán là CMP.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: dịch vụ cung ứng tàu biển, thương mại - dịch vụ, ...

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa,...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, không có sự kiện về môi trường pháp lý, diễn biến thị trường, đặc điểm hoạt động kinh doanh, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi qui mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Cấu trúc Công ty***Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

| Tên đơn vị | Địa chỉ |
|---|---|
| Xí nghiệp Xếp dỡ Cảng Chân Mây | Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế |
| Xí nghiệp Cơ giới Cảng Chân Mây | Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế |
| Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Tàu biển Cảng Chân Mây | Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế |
| Văn Phòng đại diện tại thành phố Huế | Tầng 3, nhà số 130 Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế |

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Ban điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 325 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 315 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty/Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 9 - 40 |
| Máy móc và thiết bị | 5 - 20 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 6 - 18 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 4 - 12 |

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn khi trình bày trên báo cáo tài chính.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ. Đối với các khoản vay và nợ thuê tài chính là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá bán tại thời điểm cuối kỳ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Vốn chủ sở hữu*****Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ tại cảng

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa và chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí liên quan đến hoạt động đi vay vốn và khoản lỗ tỉ giá hối đoái.

17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Tiền mặt | 227.709.736 | 163.716.948 |
| Tiền gửi ngân hàng | 21.187.361.151 | 16.535.503.316 |
| Các khoản tương đương tiền (*) | 20.000.000.000 | 38.000.000.000 |
| Cộng | <u>41.415.070.887</u> | <u>54.699.220.264</u> |

(*) Các khoản tương đương tiền của Công ty bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Tiền gửi có kỳ hạn < 3 tháng | | |
| - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thừa Thiên Huế | 16.000.000.000 | 28.000.000.000 |
| - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thừa Thiên Huế | - | 2.000.000.000 |
| - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế | 4.000.000.000 | 8.000.000.000 |
| Cộng | <u>20.000.000.000</u> | <u>38.000.000.000</u> |

Không có tiền và các khoản tương đương tiền được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh tại thời điểm ngày 31/12/2023.

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty là khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty như sau:

| | <u>Số cuối năm</u> | | <u>Số đầu năm</u> | |
|---|------------------------------|-----------------|------------------------------|-----------------|
| | <u>Giá trị ghi sổ</u> | <u>Dự phòng</u> | <u>Giá trị ghi sổ</u> | <u>Dự phòng</u> |
| Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng | | | | |
| - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thừa Thiên Huế | 16.000.000.000 | - | 10.000.000.000 | - |
| - Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT - CN Thừa Thiên Huế | 2.000.000.000 | - | - | - |
| Cộng | <u>18.000.000.000</u> | <u>-</u> | <u>10.000.000.000</u> | <u>-</u> |

Không có các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh tại ngày 31/12/2023.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------------|------------------------------|
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | - | - |
| <i>Phải thu các khách hàng khác</i> | <i>17.370.328.541</i> | <i>17.986.258.348</i> |
| - Công ty CP than sông Hồng | 2.510.282.914 | 132.771.278 |
| - Công ty TNHH Chế biến gỗ xuất khẩu Phúc Thịnh | 525.672.996 | 3.435.671.231 |
| - Công ty TNHH Liên Doanh Nguyên Liệu Giấy Huế | 4.644.000 | 1.493.940.305 |
| - Đại lý Vosa Đà Nẵng | - | 1.372.397.304 |
| - Công ty TNHH TM Du lịch và vận tải quốc tế | 2.614.588.960 | - |
| - Các khách hàng khác | 11.715.139.671 | 11.551.478.230 |
| Cộng | <u>17.370.328.541</u> | <u>17.986.258.348</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂYĐịa chỉ: *Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán****4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| <i>Trả trước cho các bên liên quan</i> | - | - |
| <i>Trả trước cho người bán khác</i> | 2.476.167.393 | 6.545.650.715 |
| - Công ty TNHH Một Thành Viên Minh Đạt | - | 2.630.000.000 |
| - Công ty xăng dầu Khu Vực V - TNHH MTV | 562.499.494 | - |
| - Công Ty Cổ Phần UNICO VINA | 451.490.000 | - |
| - Công ty TNHH TM & XD Lộc Thành | 319.308.193 | 1.210.000.000 |
| - Các nhà cung cấp khác | 1.142.869.706 | 2.705.650.715 |
| Cộng | <u>2.476.167.393</u> | <u>6.545.650.715</u> |

4b. Trả trước cho người bán dài hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------------|------------------------------|
| <i>Trả trước cho các bên liên quan</i> | - | - |
| <i>Trả trước cho người bán khác</i> | 6.032.090.878 | 10.848.886.360 |
| - Công ty Cổ phần Kết cấu thép và Thiết bị nâng Việt Nam (*) | 6.032.090.878 | 10.848.886.360 |
| Cộng | <u>6.032.090.878</u> | <u>10.848.886.360</u> |

(*) Là khoản ứng trước 10% giá trị hợp đồng cho Công ty Cổ phần Kết cấu thép và Thiết bị nâng Việt Nam về việc thuê 2 cần trục đa năng xếp dỡ hàng theo Hợp đồng kinh tế số 01/2022/HĐKT-CCM-NVL ngày 26/01/2022, thời hạn thuê 84 tháng. Khoản ứng trước này sẽ được hoàn trả bằng cách khấu trừ dần vào các khoản thanh toán đến hạn cho nhà cung cấp trong các năm tiếp theo.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------------|-----------------------------|
| <i>Phải thu cho vay với các bên liên quan</i> | - | - |
| <i>Phải thu cho vay với các đối tượng và cá nhân</i> | 1.500.000.000 | 1.500.000.000 |
| - Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin | 1.500.000.000 | 1.500.000.000 |
| Cộng | <u>1.500.000.000</u> | <u>1.500.000.000</u> |

Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin vay theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 01/2008 ngày 22/11/2008 số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất 12%/ năm, thời hạn vay là 3 tháng và hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 02/2009 ngày 13/05/2009 số tiền 1.000.000.000 đồng với lãi suất 9,5%/năm, thời hạn vay là 3 tháng. Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 100% giá trị khoản phải thu về cho vay này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Phải thu ngắn hạn khác**

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|-----------------------|--------------------|-----------------------|--------------------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | - | - | - | - |
| <i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i> | 1.860.871.109 | 513.918.664 | 1.938.559.120 | 513.918.664 |
| - BQL Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô | 951.347.248 | - | 951.347.248 | - |
| - Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin | 513.918.664 | 513.918.664 | 513.918.664 | 513.918.664 |
| - Phải thu CBCNV về thuế TNCN | 164.577.428 | - | 316.104.303 | - |
| - Lãi dự thu tiền gửi Ngân hàng | 134.479.452 | - | 139.358.904 | - |
| - Các đối tượng phải thu khác | 96.548.317 | - | 17.830.001 | - |
| <i>Tạm ứng CBCNV</i> | 1.699.418.986 | - | 1.458.521.047 | - |
| <i>Ký quỹ ký cược ngắn hạn</i> | 10.487.652.947 | - | 10.497.147.978 | - |
| - BQL khu kinh tế công nghiệp Tỉnh Thừa Thiên Huế (*) | 10.224.850.000 | - | 10.224.850.000 | - |
| - Ký quỹ kinh doanh lãi hành quốc tế | 252.802.947 | - | 252.297.978 | - |
| - Ký quỹ thuê văn phòng | 10.000.000 | - | 20.000.000 | - |
| Cộng | 14.047.943.042 | 513.918.664 | 13.894.228.145 | 513.918.664 |

(*) Khoản tiền ký quỹ đối với việc đầu tư xây dựng bến số 02 – Cảng Chân Mây theo thỏa thuận ký quỹ số 50/QĐ-KKTCN với Ban quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện tại, Công ty đã nghiệm thu hoàn thành bến số 2 và đang hoàn tất các thủ tục liên quan với Ban quản lý khu kinh tế công nghiệp Tỉnh Thừa Thiên Huế để thu hồi khoản ký quỹ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Nợ xấu**

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|----------------------|------------------------|----------------------|------------------------|
| | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi |
| <i>Các bên liên quan</i> | - | - | - | - |
| <i>Các tổ chức và cá nhân khác quá hạn trên 3 năm</i> | 3.349.587.304 | - | 3.264.782.559 | - |
| - Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin | 2.171.369.272 | - | 2.171.369.272 | - |
| - Công ty TNHH Sơn Tùng | 627.329.522 | - | 627.329.522 | - |
| - Chi nhánh DNTN TM & DV Hoàng Việt | 154.849.350 | - | 154.849.350 | - |
| - Công ty cổ phần nhựa đường Minh Đạt | 144.750.000 | - | 144.750.000 | - |
| - Công ty TNHH Khai thác Than Đông Bắc | 83.858.340 | - | 83.858.340 | - |
| - Công ty TNHH MTV Xây dựng Khánh Bảo | 60.000.000 | - | 60.000.000 | - |
| - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xây dựng Hồng Kim | 17.753.300 | - | 17.753.300 | - |
| - Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Hàng Hải | 3.736.256 | - | 3.736.256 | - |
| - Công ty TNHH Thương mại Vận tải biển Hợp Thành | 1.136.519 | - | 1.136.519 | - |
| - Công ty TNHH chống ăn mòn Hải Tấn Lộc | 60.724.032 | - | - | - |
| - Công ty TNHH TM Văn Minh | 24.080.713 | - | - | - |
| <i>Các tổ chức và cá nhân khác quá hạn dưới 3 năm</i> | 159.629.918 | 47.888.975 | - | - |
| - Công Ty TNHH MTV TMDV Nguyễn Minh Phương | 159.629.918 | 47.888.975 | - | - |
| Cộng | 3.509.217.222 | 47.888.975 | 3.264.782.559 | - |

8. Hàng tồn kho

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|-----------------------|----------------------|----------|----------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Nguyên liệu, vật liệu | 3.404.087.951 | - | 2.882.728.525 | - |
| Công cụ, dụng cụ | 639.326.651 | - | 472.855.265 | - |
| Hàng hóa | 546.340.307 | - | 490.926.732 | - |
| Cộng | 4.589.754.909 | - | 3.846.510.522 | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂYĐịa chỉ: *Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Nguyên liệu, vật liệu là những vật tư, nhiên liệu được sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và sửa chữa tài sản cố định.
- Công cụ dụng cụ là những dụng cụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, được mua về nhưng chưa sử dụng.
- Hàng hóa của Công ty là xăng, dầu dự trữ để bán.
- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm ngày 31/12/2023.
- Không có hàng tồn kho dùng thế chấp, cầm cố để bảo đảm các khoản nợ phải trả tại ngày 31/12/2023.

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Chi phí bảo hiểm | 154.591.773 | 158.702.357 |
| Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ | 47.135.412 | 8.000.002 |
| Chi phí thuê văn phòng | 45.000.000 | 48.000.000 |
| Cộng | <u>246.727.185</u> | <u>214.702.359</u> |

Chi tiết biến động chi phí trả trước ngắn hạn trong năm như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-----------------------|---------------------------|---------------------------|
| Số dư đầu năm | 214.702.359 | 284.111.215 |
| Tăng trong năm | 629.011.690 | 578.234.818 |
| Phân bổ trong năm | (596.986.864) | (647.643.674) |
| Số dư cuối năm | <u>246.727.185</u> | <u>214.702.359</u> |

9b. Chi phí trả trước dài hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| Chi phí sửa chữa tài sản | 12.084.605.931 | 7.172.291.768 |
| Chi phí công cụ dụng cụ | 2.138.689.912 | 1.872.141.543 |
| Cộng | <u>14.223.295.843</u> | <u>9.044.433.311</u> |

Chi tiết biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-----------------------|------------------------------|-----------------------------|
| Số dư đầu năm | 9.044.433.311 | 10.588.940.820 |
| Tăng trong năm | 12.523.254.317 | 4.425.667.365 |
| Phân bổ trong năm | (7.344.391.785) | (5.970.174.874) |
| Số dư cuối năm | <u>14.223.295.843</u> | <u>9.044.433.311</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂYĐịa chỉ: *Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

10. Tài sản cố định hữu hình

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc, thiết bị | P.tiền vận tài truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Tổng cộng |
|------------------------|---------------------------|------------------------|------------------------------|------------------------------|--------------------------|
| Nguyên giá | | | | | |
| Số đầu năm | 885.426.845.068 | 109.621.947.538 | 33.590.336.909 | 2.915.679.027 | 1.031.554.808.542 |
| Mua sắm trong năm | 170.272.222 | - | - | 249.881.000 | 420.153.222 |
| Đ/tư XDCB h/thành | 9.036.995.456 | 278.787.186 | - | - | 9.315.782.642 |
| Số cuối năm | 894.634.112.746 | 109.900.734.724 | 33.590.336.909 | 3.165.560.027 | 1.041.290.744.406 |
| Giá trị hao mòn | | | | | |
| Số đầu năm | 352.908.523.425 | 85.563.042.894 | 32.282.243.544 | 2.677.634.845 | 473.431.444.708 |
| Khấu hao trong năm | 28.241.808.949 | 5.360.300.712 | 469.380.898 | 129.364.074 | 34.200.854.633 |
| Số cuối năm | 381.150.332.374 | 90.923.343.606 | 32.751.624.442 | 2.806.998.919 | 507.632.299.341 |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Số đầu năm | 532.518.321.643 | 24.058.904.644 | 1.308.093.365 | 238.044.182 | 558.123.363.834 |
| Số cuối năm | 513.483.780.372 | 18.977.391.118 | 838.712.467 | 358.561.108 | 533.658.445.065 |

- Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao vẫn tiếp tục sử dụng tại ngày 31/12/2023 là: 101.302.539.018 đồng.
- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay tại ngày 31/12/2023 là: 323.363.864.841 đồng. (Xem thuyết minh số V.19)
- Giá trị còn lại TSCĐ cuối năm chờ thanh lý 0 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHẤN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Tài sản cố định vô hình**

| | Phản mềm máy tính | Tổng cộng |
|------------------------|--------------------------|----------------------|
| Nguyên giá | | |
| Số đầu năm | 184.609.600 | 184.609.600 |
| Mua sắm trong năm | 40.635.000 | 40.635.000 |
| Đ/tư XDCB h/thành | 1.714.185.185 | 1.714.185.185 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | - |
| Số cuối năm | 1.939.429.785 | 1.939.429.785 |
| Giá trị hao mòn | | |
| Số đầu năm | 184.609.600 | 184.609.600 |
| Khấu hao trong năm | 241.873.681 | 241.873.681 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | - |
| Số cuối năm | 426.483.281 | 426.483.281 |
| Giá trị còn lại | | |
| Số đầu năm | - | - |
| Số cuối năm | 1.512.946.504 | 1.512.946.504 |

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã hết khấu hao vẫn tiếp tục sử dụng tại ngày 31/12/2023 184.609.600 đồng.
- Không có TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay tại thời điểm 31/12/2023.
- Giá trị còn lại TSCĐ vô hình cuối năm chờ thanh lý 0 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

| | Số đầu năm | Chi phí phát sinh trong năm | Kết chuyển sang TSCĐ | Kết chuyển phân bổ chi phí trả trước | Số cuối năm |
|--|----------------------|-----------------------------|-----------------------|--------------------------------------|-----------------------|
| Xây dựng cơ bản dở dang | 4.897.701.790 | 21.221.129.508 | 11.029.967.827 | 1.464.277.660 | 13.624.585.811 |
| - Công trình bên số 2 (*) | 324.456.481 | 2.375.831.818 | - | - | 2.700.288.299 |
| - Nâng cấp bãi chứa hàng Container | 447.263.420 | 9.585.000.842 | - | - | 10.032.264.262 |
| - Công trình nâng cấp bến 120m | 339.968.182 | - | - | - | 339.968.182 |
| - Công trình nhà kho | 3.208.160.269 | 3.134.038.569 | 6.342.198.838 | - | - |
| - Hàng rào kho bãi mở rộng | 93.703.704 | 1.718.412.829 | 1.812.116.533 | - | - |
| - Phần mềm khai thác cont | 10.185.185 | 1.704.000.000 | 1.714.185.185 | - | - |
| - Văn phòng nhà điều hành | - | 454.129.159 | 454.129.159 | - | - |
| - Công trình phụ trợ làm hàng container | - | 428.550.926 | 428.550.926 | - | - |
| - Quy hoạch chi tiết bên số 1, 2 | 61.418.000 | 479.879.090 | - | 541.297.090 | - |
| - Tháo dỡ nhà kho | - | 414.262.963 | - | 414.262.963 | - |
| - Thuê thiết bị | 60.185.185 | 48.148.148 | - | 108.333.333 | - |
| - Các công trình khác | 352.361.364 | 878.875.164 | 278.787.186 | 400.384.274 | 552.065.068 |
| Chi phí sửa chữa tài sản | - | 9.839.018.723 | - | 9.839.018.723 | - |
| - Chi phí lên đà, sửa chữa tàu | - | 4.056.216.331 | - | 4.056.216.331 | - |
| - Sửa chữa thường xuyên bàn mặt cầu dẫn BS 1 | - | 4.895.121.380 | - | 4.895.121.380 | - |
| - Sửa chữa các tài sản khác | - | 887.681.012 | - | 887.681.012 | - |
| Cộng | 4.897.701.790 | 31.060.148.231 | 11.029.967.827 | 11.303.296.383 | 13.624.585.811 |

Không có chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| <i>Phải trả các bên liên quan</i> | - | - |
| <i>Phải trả các người bán khác</i> | 2.538.210.230 | 3.677.752.041 |
| - Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ Tiến Lộc Phú | 1.233.330.430 | 1.304.349.124 |
| - Công ty TNHH SHAIYO AA Việt Nam | - | 457.988.455 |
| - Các nhà cung cấp khác | 1.304.879.800 | 1.915.414.462 |
| Cộng | <u>2.538.210.230</u> | <u>3.677.752.041</u> |

Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước**14a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|---------------------------|---------------------------|
| <i>Trả trước của các bên liên quan</i> | - | - |
| <i>Trả trước của các khách hàng khác</i> | 180.614.416 | 174.591.118 |
| - Công ty TNHH MTV Nguyễn Tuấn Hoàng | 77.354.555 | 77.354.555 |
| - Phạm Thị Chuyền | 60.000.000 | 60.000.000 |
| - Các khách hàng khác | 43.259.861 | 37.236.563 |
| Cộng | <u>180.614.416</u> | <u>174.591.118</u> |

14b. Người mua trả tiền trước dài hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| <i>Trả trước của các bên liên quan</i> | - | - |
| <i>Trả trước của các khách hàng khác</i> | 66.204.306.371 | 67.872.483.570 |
| - Royal Caribbean Cruises Ltd (*) | 66.204.306.371 | 67.872.483.570 |
| Cộng | <u>66.204.306.371</u> | <u>67.872.483.570</u> |

(*) Khoản ứng trước của Royal Caribbean Cruises Ltd theo thỏa thuận ngày 26/05/2015 giữa Công ty TNHH Một thành viên Cảng Chân Mây (nay là Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây) và Hãng Du lịch Tàu biển Royal Caribbean (chi tiết xem thuyết minh số VII.1).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

| | Số đầu năm | | Số phát sinh trong năm | | Số cuối năm | |
|--|------------|--------------------|------------------------|----------------------|-------------|--------------------|
| | Phải nộp | Phải thu | Số phải nộp | Số đã nộp | Phải nộp | Phải thu |
| Thuế TNDN | - | - | 8.159.609 | 8.159.609 | - | - |
| Thuế thu nhập cá nhân | - | 119.039.403 | 103.766.395 | 702.017.864 | - | 717.290.872 |
| Thuế nhà đất, tiền thuê đất (*) | - | - | 341.326.820 | 341.326.820 | - | - |
| Thuế môn bài | - | - | 6.000.000 | 6.000.000 | - | - |
| Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác | - | 2.005.563 | 61.378.401 | 61.378.401 | - | 2.005.563 |
| Cộng | - | 121.044.966 | 520.631.225 | 1.118.882.694 | - | 719.296.435 |

(*) Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm để thực hiện dự án đầu tư bến số 02 đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/HĐCVDAĐT/NHCT460-CANGCHANMAY ngày 19/10/2018 (xem thuyết minh số V.19).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ cung ứng tàu biển cung cấp trực tiếp cho tổ chức nước ngoài hoặc thông qua đại lý tàu biển là 0%; cung cấp cho các tổ chức nội địa là 10%.

Các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|---|------------------|-----------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | (7.387.996.259) | (9.361.802.894) |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để | 5.393.302.010 | 5.451.224.975 |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 5.432.491.704 | 5.498.155.116 |
| + Chi phí lãi vay bị loại trừ theo NĐ 132/CP | 4.034.563.259 | 5.397.744.241 |
| + Các khoản chi phí không hợp lý | 1.310.825.541 | 97.500.000 |
| + Các khoản phạt vi phạm hành chính | 61.378.401 | 2.180.775 |
| + Xử lý công nợ nhỏ lẻ | 648.617 | 730.100 |
| + Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của tiền năm trước | 25.075.886 | - |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | 39.189.694 | 46.930.141 |
| + Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của tiền năm nay | 39.189.694 | 25.075.886 |
| + Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của tiền năm trước | - | 21.854.255 |
| Thu nhập chịu thuế | (1.994.694.249) | (3.910.577.919) |
| Thu nhập được miễn thuế | - | - |
| Lỗ các năm trước được chuyển | - | - |
| Thu nhập tính thuế | (1.994.694.249) | (3.910.577.919) |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông | - | - |
| Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay | 8.159.609 | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | 8.159.609 | - |

Thuế nhà đất

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------------------------|----------------------|----------------------|
| Phải trả các bên liên quan | - | - |
| Phải trả các đối tượng khác | 3.136.467.313 | 3.505.073.415 |
| Chi phí lãi vay phải trả | 2.976.998.260 | 3.363.814.159 |
| Chi phí chưa có hóa đơn, chứng từ | 159.469.053 | 141.259.256 |
| Cộng | 3.136.467.313 | 3.505.073.415 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|---------------------------|-------------------|
| <i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i> | - | - |
| <i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i> | 517.255.138 | - |
| - Công ty TNHH Logistics Sunrise | 164.909.690 | - |
| - Công ty AIDC Lào | 352.345.448 | - |
| Cộng | <u>517.255.138</u> | <u>-</u> |

18. Phải trả ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| <i>Phải trả các bên liên quan</i> | 51.709.479.489 | 52.734.901.089 |
| - Lãi vay phải trả Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy | 16.684.922.964 | 16.684.922.964 |
| - Cổ tức phải trả Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy | 35.024.556.525 | 36.049.978.125 |
| <i>Phải trả các đối tượng và cá nhân khác</i> | 294.150.948 | 865.210.341 |
| - Kinh công đoàn, BHXH | 127.183.700 | 121.698.285 |
| - Phải trả các đối tượng khác | 166.967.248 | 743.512.056 |
| Cộng | <u>52.003.630.437</u> | <u>53.600.111.430</u> |

19. Vay và nợ thuê tài chính**19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | | <u>Số đầu năm</u> | |
|--|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Vay dài hạn đến hạn trả | 19.540.000.000 | 19.540.000.000 | 19.196.000.000 | 19.196.000.000 |
| - NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Thừa Thiên Huế | 19.540.000.000 | 19.540.000.000 | 19.196.000.000 | 19.196.000.000 |
| Cộng | <u>19.540.000.000</u> | <u>19.540.000.000</u> | <u>19.196.000.000</u> | <u>19.196.000.000</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Vay dài hạn | 180.741.269.253 | 180.741.269.253 | 196.745.269.253 | 196.745.269.253 |
| - NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Thừa Thiên Huế | 180.741.269.253 | 180.741.269.253 | 196.745.269.253 | 196.745.269.253 |
| Cộng | 180.741.269.253 | 180.741.269.253 | 196.745.269.253 | 196.745.269.253 |

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/HĐCVDAĐT/NHCT460-CANGCHANMAY ngày 19/10/2018. Hạn mức vay là 268.980.000.000 đồng nhưng không vượt quá 70% tổng vốn đầu tư thực tế của Dự án (bao gồm thuế GTGT và chi phí lãi vay trong thời gian thi công), thời hạn vay là 180 tháng từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên (từ ngày 16/01/2019 đến ngày 16/01/2034). Thời gian ân hạn là 18 tháng, hết thời gian ân hạn, nợ gốc được trả 3 tháng một lần, trả làm 54 kỳ. Lãi suất được xác định như sau:

- Trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên: 8%/năm;
- Từ tháng thứ 13 đến hết tháng thứ 24: 8,5%/năm;
- Từ tháng thứ 25 đến tháng thứ 96: lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Công thương Việt nam cộng (+) biên độ 2,5%/năm;
- Từ tháng thứ 97 đến hết tháng thứ 180: lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng Công Thương Việt nam cộng (+) biên độ 3,5%/năm và không thấp hơn sàn lãi suất cho vay hiện hành của Ngân hàng Công Thương Việt Nam tại thời điểm đó.

Mục đích sử dụng tiền vay: đầu tư thực hiện Dự án đầu tư Bến số 2 – Cảng Chân Mây giai đoạn 1 tại vịnh Chân Mây, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khoản vay này được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản hình thành từ dự án, bao gồm tất cả công trình xây dựng, máy móc thiết bị thuộc Bến số 2 – Cảng Chân Mây giai đoạn 1 và các tài sản khác đủ điều kiện nhận theo quy định của Bên cho vay. Đồng thời nhận thế chấp bổ sung các tài sản là: Quyền sử dụng đất của toàn bộ dự án và lưu giữ toàn bộ bản chính hồ sơ pháp lý của dự án; các quyền tài sản phát sinh trong quá trình thực hiện dự án như quyền tài sản đối với các hợp đồng thi công xây dựng, hợp đồng mua/nhập khẩu máy móc thiết bị, quyền thụ hưởng bảo hiểm và các quyền khác theo quy định của Pháp luật (xem thuyết minh số V.11).

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

| | Số đầu năm | Tăng do trích lập từ lợi nhuận | Chi quỹ trong năm | Số cuối năm |
|-----------------|----------------------|--------------------------------|-------------------|----------------------|
| Quỹ khen thưởng | 1.810.234.144 | - | 46.240.000 | 1.763.994.144 |
| Quỹ phúc lợi | 1.225.748.498 | - | - | 1.225.748.498 |
| Cộng | 3.035.982.642 | - | 46.240.000 | 2.989.742.642 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Quỹ đầu tư phát triển | LNST chưa phân phối | Cộng |
|-----------------------------|------------------------|-----------------------|-------------------------|------------------------|
| Số dư đầu năm trước | 324.054.150.000 | 26.889.105.927 | 1.852.374.274 | 352.795.630.201 |
| Lợi nhuận trong năm trước | - | - | (9.361.802.894) | (9.361.802.894) |
| Trích lập các quỹ | - | 370.474.855 | (815.400.994) | (444.926.139) |
| Chia cổ tức cho các cổ đông | - | - | (1.036.973.280) | (1.036.973.280) |
| Số dư cuối năm trước | 324.054.150.000 | 27.259.580.782 | (9.361.802.894) | 341.951.927.888 |
| Số dư đầu năm nay | 324.054.150.000 | 27.259.580.782 | (9.361.802.894) | 341.951.927.888 |
| Lợi nhuận trong năm nay | - | - | (7.396.155.868) | (7.396.155.868) |
| Trích lập các quỹ | - | - | - | - |
| Chia cổ tức cho các cổ đông | - | - | - | - |
| Số dư cuối năm nay | 324.054.150.000 | 27.259.580.782 | (16.757.958.762) | 334.555.772.020 |

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|-------------------|------------------------|-------------------|------------------------|
| | Tỷ lệ vốn góp (%) | Vốn góp | Tỷ lệ vốn góp (%) | Vốn góp |
| Vốn góp của cổ đông Nhà nước - Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy | 98,89% | 320.444.250.000 | 98,89% | 320.444.250.000 |
| Vốn góp của các cổ đông khác | 1,11% | 3.609.900.000 | 1,11% | 3.609.900.000 |
| Cộng | 100,00% | 324.054.150.000 | 100,00% | 324.054.150.000 |

21c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

| | Năm nay | Năm trước |
|-----------------------------|-----------------|-----------------|
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | |
| + Vốn góp đầu năm | 324.054.150.000 | 324.054.150.000 |
| + Vốn góp tăng trong năm | - | - |
| + Vốn góp giảm trong năm | - | - |
| + Vốn góp cuối năm | 324.054.150.000 | 324.054.150.000 |
| - Cổ tức, lợi nhuận đã chia | - | (1.036.973.280) |
| - Cổ tức lợi nhuận đã chi | (1.025.421.600) | (11.551.680) |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**21d. Cổ phiếu**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|--------------------|-------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 32.405.415 | 32.405.415 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 32.405.415 | 32.405.415 |
| - Cổ phiếu thường | 32.405.415 | 32.405.415 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | - | - |
| - Cổ phiếu thường | - | - |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 32.405.415 | 32.405.415 |
| - Cổ phiếu thường | 32.405.415 | 32.405.415 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu) | 10.000 | 10.000 |

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 185.359.495.544 | 155.207.895.082 |
| Doanh thu bán hàng hóa | 42.064.762.354 | 27.264.395.676 |
| Cộng | <u>227.424.257.898</u> | <u>182.472.290.758</u> |

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp | 141.936.069.188 | 116.754.042.657 |
| Giá vốn của hàng hóa đã bán | 40.049.425.182 | 26.461.273.081 |
| Cộng | <u>181.985.494.370</u> | <u>143.215.315.738</u> |

3. Doanh thu hoạt động tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| Lãi tiền gửi, tiền cho vay | 2.053.459.053 | 1.704.593.446 |
| Chiết khấu | 43.128.100 | - |
| Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm | 39.189.694 | 25.075.886 |
| Cộng | <u>2.135.776.847</u> | <u>1.729.669.332</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Tiền lãi vay | 18.992.882.156 | 18.027.693.175 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm | - | - |
| Cộng | <u>18.992.882.156</u> | <u>18.027.693.175</u> |

5. Chi phí bán hàng

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 848.315.200 | 731.091.657 |
| Chi phí khấu hao TSCĐ | 96.115.512 | 96.115.512 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 385.604.711 | 671.791.118 |
| Chi phí bằng tiền khác | 1.194.885.150 | 1.024.264.206 |
| Cộng | <u>2.524.920.573</u> | <u>2.523.262.493</u> |

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí nhân viên quản lý | 15.588.885.443 | 14.459.016.026 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 2.319.995.634 | 3.203.765.848 |
| Chi phí khấu hao TSCĐ | 1.715.662.326 | 1.897.355.860 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 5.405.531.725 | 4.795.653.824 |
| Chi phí bằng tiền khác | 8.402.351.867 | 5.442.591.550 |
| Cộng | <u>33.432.426.995</u> | <u>29.798.383.108</u> |

7. Thu nhập khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------|--------------------------|-------------------------|
| Xử lý công nợ nhỏ lẻ | 9.702.626 | 2.737.445 |
| Thu nhập khác | 12.987.481 | - |
| Cộng | <u>22.690.107</u> | <u>2.737.445</u> |

8. Chi phí khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|------------------------------|--------------------------|-------------------------|
| Tiền phạt vi phạm hành chính | 34.378.401 | 1.845.121 |
| Xử lý công nợ nhỏ lẻ | 618.616 | 794 |
| Cộng | <u>34.997.017</u> | <u>1.845.915</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Lãi trên cổ phiếu****9a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

| | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------------|-----------------|
| - Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | (7.396.155.868) | (9.361.802.894) |
| - Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông: | - | - |
| + Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | - | - |
| - LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông | (7.396.155.868) | (9.361.802.894) |
| - Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu) | 32.405.415 | 32.405.415 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng /cổ phiếu) | (228) | (289) |

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--|-------------------|-------------------|
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm | 32.405.415 | 32.405.415 |
| Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại | - | - |
| Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành | - | - |
| Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân | 32.405.415 | 32.405.415 |

9b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

| | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------------|-----------------|
| - Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | (7.396.155.868) | (9.361.802.894) |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận: | | |
| + Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi | - | - |
| + Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi | - | - |
| - Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu | (7.396.155.868) | (9.361.802.894) |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu | 32.405.415 | 32.405.415 |
| Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu) | (228) | (289) |

9c. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 21.074.729.432 | 16.301.448.048 |
| Chi phí nhân công | 49.548.547.993 | 46.351.355.084 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 34.442.728.314 | 35.104.478.870 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 41.719.926.594 | 30.044.334.475 |
| Chi phí khác | 31.107.484.423 | 21.274.071.781 |
| Cộng | <u>177.893.416.756</u> | <u>149.075.688.258</u> |

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Các cam kết**

Theo thỏa thuận ngày 26/05/2015 giữa Công ty THHH Một thành viên Cảng Chân Mây (nay là Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây) và Hãng Du lịch Tàu biển Royal Caribbean, Royal Caribbean sẽ được ưu tiên sử dụng bến cập tàu và phải trả trước phí dịch vụ và phí hành khách nhằm hỗ trợ tài chính cho việc thi công dự án mở rộng và nâng cấp bến cập tàu của Cảng Chân Mây. Giá trị trả trước này sẽ được trừ dần vào phí dịch vụ và phí hành khách thực tế phát sinh từng lần. Trừ trường hợp chấm dứt trước thời hạn, thỏa thuận này có thời hạn 10 năm kể từ ngày 26/05/2015.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

| STT | Thành viên Ban lãnh đạo | Chức danh | Năm nay | | | |
|-----|----------------------------|--|----------------------|--------------------|----------|----------------------|
| | | | Lương, thưởng | Thù lao | Cổ tức | Cộng |
| 1 | Dương Bá Hòa | Chủ tịch HĐQT | 418.065.996 | 36.000.000 | - | 454.065.996 |
| 2 | Huỳnh Văn Toàn | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 476.965.717 | - | - | 476.965.717 |
| 3 | Trần Văn Phong | Thành viên HĐQT | 307.792.665 | 36.000.000 | - | 343.792.665 |
| 4 | Hồ Hoàng Thi | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc | 382.368.665 | - | - | 382.368.665 |
| 5 | Ngô Khánh Toàn | Kế toán trưởng | 349.625.393 | - | - | 349.625.393 |
| 6 | Phan Tuấn Anh | Trưởng ban kiểm soát | 309.959.938 | - | - | 309.959.938 |
| 7 | Nguyễn Tiến Đạt | Thành viên HĐQT | - | 36.000.000 | - | 36.000.000 |
| 8 | Nguyễn Công Định | TV ban kiểm soát | - | 24.000.000 | - | 24.000.000 |
| 9 | Hoàng Trung Chính | Tổ trưởng Tổ thư ký HĐQT | 252.332.715 | 18.000.000 | - | 270.332.715 |
| | Tổng cộng | | 2.497.111.090 | 150.000.000 | - | 2.647.111.090 |

| STT | Thành viên Ban lãnh đạo | Chức danh | Năm trước | | | |
|-----|----------------------------|--|----------------------|--------------------|----------------|----------------------|
| | | | Lương, thưởng | Thù lao | Cổ tức | Cộng |
| 1 | Dương Bá Hòa | Chủ tịch HĐQT | 390.244.138 | 36.000.000 | - | 426.244.138 |
| 2 | Huỳnh Văn Toàn | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 417.841.229 | - | 201.600 | 418.042.829 |
| 3 | Trần Văn Phong | Thành viên HĐQT | 302.717.492 | 36.000.000 | 265.440 | 338.982.932 |
| 4 | Hồ Hoàng Thi | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc | 331.550.219 | - | 211.680 | 331.761.899 |
| 5 | Ngô Khánh Toàn | Kế toán trưởng | 338.382.946 | - | 63.840 | 338.446.786 |
| 6 | Phan Tuấn Anh | Trưởng ban kiểm soát | 300.536.938 | - | 53.760 | 300.590.698 |
| 7 | Nguyễn Tiến Đạt | Thành viên HĐQT | 7.761.300 | 36.000.000 | - | 43.761.300 |
| 8 | Nguyễn Công Định | TV ban kiểm soát | - | 24.000.000 | - | 24.000.000 |
| 9 | Hoàng Trung Chính | Tổ trưởng Tổ thư ký HĐQT | - | 18.000.000 | - | 18.000.000 |
| | Tổng cộng | | 2.089.034.262 | 150.000.000 | 796.320 | 2.239.830.582 |

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy là công ty mẹ với tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết tương ứng 98,89%.

Giao dịch với các bên liên quan khác

| | Năm nay | Năm trước |
|--|---------|---------------|
| Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy | | |
| - Chia cổ tức | - | 1.025.421.600 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY*Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Công nợ với các bên liên quan khác*

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Phải trả khác | 51.709.479.489 | 52.734.901.089 |
| Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy | | |
| - Phải trả lãi vay | 16.684.922.964 | 16.684.922.964 |
| - Phải trả cổ tức | 35.024.556.525 | 36.049.978.125 |

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Báo cáo bộ phận

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

- *Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

| | Dịch vụ cung ứng tàu biển | Xăng dầu | Cộng |
|--|--------------------------------------|-----------------|-----------------|
| Năm nay | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 185.359.495.544 | 42.064.762.354 | 227.424.257.898 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | - | - | - |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 185.359.495.544 | 42.064.762.354 | 227.424.257.898 |
| Giá vốn bộ phận | 141.936.069.188 | 40.049.425.182 | 181.985.494.370 |
| Lợi nhuận gộp bộ phận | 43.423.426.356 | 2.015.337.172 | 45.438.763.528 |
| Năm trước | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 155.207.895.082 | 27.264.395.676 | 182.472.290.758 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | - | - | - |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 155.207.895.082 | 27.264.395.676 | 182.472.290.758 |
| Giá vốn bộ phận | 116.754.042.657 | 26.461.273.081 | 143.215.315.738 |
| Lợi nhuận gộp bộ phận | 38.453.852.425 | 803.122.595 | 39.256.975.020 |

- *Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý*

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty đều được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Số liệu so sánh**

Là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty và các biện pháp, cam kết đảm bảo cho sự hoạt động trong thời gian tới của Công ty.

6. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính .

Phú Lộc, ngày 15 tháng 02 năm 2024


BÙI THỊ NGỌC LINH

Người lập biểu


NGÔ KHÁNH TOÀN

Kế toán trưởng

**HUYNH VĂN TOÀN**

Tổng Giám đốc

Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
Xác nhận của
Người đại diện theo Pháp luật của Công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC
Huynh Văn Toàn